

HIẾN CHƯƠNG
GIÁO HỘI CAO ĐÀI VIỆT NAM (BÌNH ĐỨC)
(SỬA ĐỔI NĂM 2020)

LỜI NÓI ĐẦU

Đạo Cao Đài do Thượng Đế tá danh mở khai tại miền Nam nước Việt Nam vào năm Ất Sửu 1925, đến năm Bính Dần 1926 đã thành hình thức thể lệ trên Pháp Lý Đạo. Thượng Đế đặt hiệu: **ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**.

Thiên ý rằng: Đạo Trời khai mở nhằm Nguơn Hạ là Nguơn thứ ba, dùng Huyền linh bí pháp dạy truyền, đem Chơn lý giáo nhơn gian, điều hướng chúng sanh tề tu giác chính.

Đạo Cao Đài do Thiên cơ xây chuyển nhiều lần đủ 36 năm gọi là Tam thập lục Thiên lập thành Sơ vị, đến năm Tân Sửu 1961 đó là chấm dứt Hạ Nguơn, lệnh Trời giáo dẫn hoàn đáo Thượng Nguơn Sơ Hội.

Năm Giáp Thìn 1964, Đức Thượng Đế đặt bảng hiệu cho Giáo hội:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
THIÊN TÒA HOÀNG ĐẠO
GIÁO HỘI CAO ĐÀI VIỆT NAM
TU DI LẠC ĐỒ THỈ ĐỨC

Và đôi liên chữ Nho :

* CÀN THÔNG TAM TÔNG QUI TAM BỬU ĐẠO HOÀNG KHAI
TAM GIỚI HIỆP.

* KHÔN THẬU NGŨ GIÁO CHUYÊN NGŨ HÀNH ĐỨC HÓA VẠN
NGŨ CHÂU HÒA.

Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) tuân hành những lời Thánh Giáo đã dạy và căn cứ Hiến pháp Quy niệm là phương châm hành đạo của Giáo hội để rèn đúc đức tin cho tín đồ tôn kính luật Trời và tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện theo lời dạy: *‘Luật Trời, luật nước phải tuân mọi đàng’*.

CHƯƠNG I

TÊN CỦA TỔ CHỨC, ĐẠO KỶ

Điều 1. Tên của tổ chức tôn giáo

Danh hiệu của tổ chức tôn giáo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức).

Điều 2. Đạo kỳ

Đạo kỳ nền trắng, một vòng Vô cực màu vàng, 12 thoi khí rọi màu xanh, lót trong vòng màu đỏ, khô cờ màu đen.

Đạo kỳ có 4 cấp:

1. Đạo kỳ nơi Thiên tòa Hoàng Đạo: Gọi là Đại Bửu Thê Kỳ, dài 3 thước, ngang 1 thước 5 tấc.
2. Đạo kỳ nơi Thánh thất: Gọi là Đại Bửu Thê Kỳ, dài 24 tấc, ngang 12 tấc.
3. Đạo kỳ nơi Trường quy, Văn phòng: Gọi là Thanh Thê Thường Kỳ, dài 18 tấc, ngang 9 tấc.
4. Đạo kỳ nơi Nhà tư của bôn đạo: Gọi là Đạo Thê Thường Kỳ, dài 12 tấc, ngang 72 phân.

Điều 3. Thần phan (Phước Chiêu hồn)

Đầu phượng hình bầu dục màu xanh, hai mặt mỗi bên tạc bốn chữ Ánh Lộng Thần Phan (chữ Nho). Minh phước màu vàng dài 9 thước, ngang 12 tấc, viền bìa xanh 9 phân, chữ tròn 5 tấc màu đỏ, một mặt chữ Nho, một mặt chữ Việt ngữ đề 12 chữ ‘THIÊN KHAI HUỖNH ĐẠO CAO ĐÀI CỨU THỂ THỔNG GIÁO QUI LINH’ Tụ Tam thanh.

CHƯƠNG II

TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 4. Tôn chỉ

Tôn chỉ của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) là tôn thờ Thượng Đế, Đấng Chúa Tể Kiền Khôn Vũ trụ, đã Ban ân lành cho nhân loại, Đức Diêu Trì Kim Mẫu và kính các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần, Da-Tô cùng Tổ quốc Việt Nam: Lạc Long Quân và Âu Cơ Thánh Mẫu đã giáng cơ dạy Đạo, để giáo nhơn vi thiện.

Điều 5. Mục đích

Mục đích nguyện cầu phong điều vũ thuận, quốc thái dân an, năm châu bốn biển thái bình thịnh trị và cũng để bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng thuần phong mỹ tục.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

Nguyên tắc hoạt động của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) là đem lời lành của các Đấng Thiêng liêng truyền Ban giáo hóa nhơn sanh tu học sửa mình, làm lành lánh dữ để đồng đui dẫn nhau tiến đến con đường chơn lý, thiện tâm, mỹ tục. Hướng dẫn chức sắc, tín đồ học hành theo giáo lý, giáo luật của nền Đại Đạo để dạy lẫn cho nhau một chữ Hòa, biết thương yêu nhau như con một Cha, một Tổ quốc là gốc.

Hoạt động hành đạo tuân theo Hiến chương, giáo lý, giáo luật của Giáo hội và Hiến pháp, pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, quan hệ tốt với các tôn giáo, các Hội thánh, tổ chức Cao Đài trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau.

Điều 7. Hình thức thờ phụng

1. Thiên tòa Hoàng Đạo

Thờ Thánh Tượng hình Tâm Nhân, trung tim hình con mắt, ngoài hình trái tim có 108 tia màu vàng, khuôn cao 18 tấc, ngang 15 tấc. Dưới là Thiên Hoàng Lịnh Kỳ, giá đèn hình tam giác 5 cấp định 15 ngọn đèn gọi là Thập ngũ linh đăng, chính giữa 15 ngọn đèn có đèn Ngũ Lý; kế ngoài có Bình Lịnh Kỳ, kế hai bên giá đèn có đèn Đông Liên Hoa màu xanh, Tây Tựu Lý màu đỏ, hai đèn này hình Chí Công, Chí Chánh.

Hai bên tả hữu của ngôi thờ Thánh tượng Tâm Nhân: phía tả thuộc nam phái trên hết thờ ảnh Phụng Thái Dương hình mặt Nhựt màu đỏ vành vàng nền xanh gồm 36 tia màu trắng, phía hữu thuộc nữ phái trên hết có thờ ảnh Phụng Thái Âm hình mặt Nguyệt nét đen vành xanh nền trắng gồm 36 tia màu đỏ, dưới mỗi ảnh phụng đều có giá đèn 12 ngọn.

Phía trước của ngôi thờ Thánh tượng Tâm Nhân dưới nền đăng vị Thập ngũ linh đăng có ngôi Ngọc Ý để Chủ Tam Hồn đăng trình triều kiến Đức Chí Tôn và ban hành sắc lịnh.

Kế ngoài có nghi thờ Thần Giáo Khương Thái Công, chính giữa để Bàu Thái Cực, trên bàu có cấm Hạnh Huỳnh Kỳ, trên nữa có đèn Lục giác Đăng thanh chiếu diệu ngày đêm.

Ngoài nữa có 3 nghi Chương Quyên, mỗi nghi có giá đèn hình tam giác 9 cấp, ngang 9 tấc, dài 12 tấc, để 36 ngọn đèn, chính giữa 36 ngọn đèn có một ngôi đèn đỏ hình Chí Công, Chí Chánh và cấm 1 ngọn cờ (cờ gồm: Ngọc Bửu Thần Kỳ, Thái Bửu Linh Kỳ, Thượng Bửu Anh Kỳ).

2. Thánh thất

Thờ Thánh Tượng hình Tâm Nhân như ở Thiên tòa Hoàng Đạo nhưng khuôn cao 15 tấc, ngang 12 tấc, kế dưới có giá đèn 15 ngọn, chính giữa có đèn Ngũ Lý, hai bên có đèn Chí Công, Chí Chánh thế cho hoa quả. Hai bên nam nữ

ngang ngôi thờ Thánh Tượng Tâm Nhân, bên nam thì thờ ảnh Phụng Thái Dương, bên nữ thì thờ ảnh Phụng Thái Âm, kế dưới hai ảnh Phụng đều có giá đèn 3 cấp 12 ngọn đèn.

Kế ngoài ngôi thờ Thánh Tượng Tâm Nhân có nghi thờ Thần Giáo, ảnh Phụng màu đỏ nêu 4 chữ: ‘THÁI CÔNG THẦN GIÁO’, có đèn tứ giác màu đỏ. Ngoài nữa có nghi Chương Quyền thờ Thế Liên Tiên Nữ, giá đèn 12 ngọn.

3. Trường quy

Thờ Thánh Tượng hình Tâm Nhân như Thiên Tòa Hoàng Đạo nhưng khuôn cao 72 phân, ngang 58 phân, dưới Tâm Nhân có nghi thờ giá đèn 5 cấp để 15 ngọn đèn, trung tâm 15 ngọn đèn có đèn Ngũ Lý, hai bên của giá đèn có đèn Chí Công, Chí Chánh thế cho hoa quả.

Ngoài kế có ngôi thờ Tứ Ân, giá đèn hình tam giác 3 cấp để 9 ngọn đèn, có song đăng và hoa quả.

4. Tư gia

Thờ phụng như Trường quy.

Điều 8. Các ngày lễ

1. Hằng năm có các ngày Đại lễ

- Ngày 14 - 15 - 16 tháng 2 Âm lịch: Thượng Thanh Nguơn Thi.
- Ngày 14 - 15 - 16 tháng 3 Âm lịch: Chiêu Linh Tụ Vạn.
- Ngày 14 - 15 - 16 tháng 4 Âm lịch: Long Hoa Linh Dụ.
- Ngày 30 (thiếu 29) tháng 4 và 1 - 2 tháng 5 Âm lịch: Hồng Hoa Phục

Thi.

- Ngày 14 - 15 - 16 tháng 5 Âm lịch: Tam Tôn Nguyên Thủ.
- Ngày 17 - 18 - 19 tháng 6 Âm lịch: An Thiên Tái Thi.
- Ngày 17 - 18 - 19 tháng 8 Âm lịch: Thái Thanh Trung Dụ.
- Ngày 21 - 22 - 23 tháng 9 Âm lịch: Liên Hoa Chính Giáo.
- Ngày 1 - 2 - 3 tháng 11 Âm lịch: Ngọc Thanh Hậu Chương.
- Ngày 24 - 25 - 26 tháng 12 Dương lịch: Tu My Xích Kỳ.
- Trong 10 kỳ Lễ 3 ngày trên đây thì ngày thứ tư là Đàn lễ Vô Vi.

2. Đàn Lễ Rước Xuân

- Thiên tòa Hoàng Đạo: 29/12 (thiếu 28) Âm lịch.
- Thánh thất, Trường quy, Tư gia: 30/12 (thiếu 29) Âm lịch.

3. Lễ Tân Xuân

- Thiên tòa Hoàng Đạo: Mừng 1/1 Âm lịch.
- Thánh thất, Trường Quy: Mừng 2/1 Âm lịch.
- Tư gia: Mừng 5/1 Âm lịch.

4. Lễ Khai Niên

- Thiên tòa Hoàng Đạo: Mừng 3/1 Âm lịch.

- Thánh Thất, Trường quy: Mừng 4/1 Âm lịch.
- Tư gia: Mừng 9/1 Âm lịch.

5. Hằng năm tại Thiên tòa Hoàng Đạo

Có hành lễ 3 kỳ Đại Đàn, gồm:

- Đại Đàn Tam Nguơn Giác Thế: Ngày 4, 5, 6 tháng 12 Âm lịch.
- Đại Đàn Suy Tôn Tứ Ân: Ngày 9 tháng 12 Âm lịch.
- Đại Đàn Tịnh Định Tâm: Ngày 20, 21, 22, 23 tháng 5 và ngày 21, 22, 23, 24 tháng 6 Âm lịch.

6. Hằng tháng tại Thiên tòa Hoàng Đạo và các Thánh thất

Có hành lễ 12 kỳ Đại Đàn vào các ngày: 1, 6, 7, 9, 11, 14, 17, 19, 21, 23, 27, 29 (tháng thiếu 28) Âm lịch.

7. Hằng ngày có hành lễ tứ thời

Lễ tứ thời (Tý, Mão, Ngọ, Dậu) và quan, hôn, tang, tế.

Điều 9. Lễ phẩm

Lễ phẩm dùng hương, đăng, hoa, quả. Nghiêm cấm dùng rượu, các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật.

Điều 10. Kinh, giáo lý, giáo luật

Kinh gồm có: Thiên Đạo Chơn Truyền, Đuốc Chơn Lý, Thánh Giáo.

Giáo lý: Các bài dạy trong kinh.

Giáo luật gồm có: Hiến Pháp Qui Niệm, Bình Quân Luật, Thánh Luật, Huệ Luật, Nhiệm Luật, Hồng Chương Luật Sử, Hoàng Chương Lục Luật.

Giáo hội được xuất bản kinh và xuất bản phẩm khác về tôn giáo.

Điều 11. Giới đàn cầu sự.

Giới đàn cầu sự là hình thức nghi lễ trong đạo được cử hành để chức sắc, tín đồ có đủ điều kiện hành trì các giới luật chế lập gọi là Trai giới.

Trai giới: Có ba pháp định tự mình phát nguyện chớ không bắt buộc, nhưng phải giữ đúng sở nguyện.

1. Thường nhật Trai tăng: Cội Đức Tăng - tường Trinh - phước Bảo - mạng, trường trai. Nghĩa là: Hằng ngày ăn chay (chẵn) từ khi hứa nguyện cho đến chung qui kết liễu cuộc đời mình nơi trần thế.

2. Pháp nhật Trai nghiêm: Cội Đức thường - Kế dụ - Hành bảo - Tánh, ăn chay mỗi tháng 21 ngày. Định ngày hằng năm, mỗi tháng. Những ngày chẵn niệm ăn chay kể sau đây: Mồng 1, 6, 7, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30. Nếu đến ngày Đại lễ kỷ niệm cần giữ Trai nghiêm cho tròn tâm định là Lễ Tín.

3. Lệ nhật Trai đàn: Cội Đức kiên - Thụ ninh - Hành điều - Ý, ăn chay mỗi tháng 12 ngày. Định ngày hằng năm, mỗi tháng. Những ngày ăn chẵn niệm,

ăn chay kể sau đây: Mông 1, 6, 7, 9, 11, 14, 17, 19, 21, 23, 27, 29. Những ngày Đại lễ kỷ niệm phải gìn giữ Trai giới.

Nên Đạo Cao Đài Trời khai, Người mở trên đất nước Việt Nam thuộc Á Châu Nam Thiệm nên phải sử dụng theo ngày âm lịch.

Điều 12. Tang sự

Khi ông bà, cha mẹ, người thân tuyệt dứt hơi thở thì làm lễ Cáo phó trước Thiên Bàn rồi làm lễ tẩn liệm thi hài và lễ gấn Lụy tang cho con cháu.

Dùng chữ Lụy (chữ Nho, màu đen) gấn trên vai thay cho để tang, khi an táng xong trở về gỡ Lụy. Cách sắp đặt thì Linh sàng để trong, Mộc nhục để ngoài, đầu hương vào Linh sàng. Về phần phụng kính trên Linh sàng, chỉ dùng hương, đăng, hoa, quả, không cúng cơm, đơm nước hay bánh rượu và không lay vong, không dùng trống nhạc.

Khi an táng, đắp mộ kịp thì đắp luôn hoặc chùng nào đắp cũng được, không có lệ 3 ngày khai mộ. Khi ông bà, cha mẹ mãn phần từ tẩn liệm đến khi an táng tùy thời gian thuận hợp, không coi ngày giờ gọi là tốt xấu, không tuân tỵ cử thất, chỉ tuân bá nhật (100 ngày).

Tổ chức Tang lễ thực hiện theo lời dạy của Thiêng liêng và Hiến pháp Qui Niệm.

Mỗi năm đến ngày mừng 9 tháng 12 âm lịch là ngày lệ viếng mộ hay tảo mộ, không tổ chức lễ giỗ kỷ niệm hằng năm.

Điều 13. Đạo Lễ phục

Đạo Lễ phục là Lễ phục của người Đạo nói chung, gồm 6 cách mặc tùy theo Đàn, Lễ nam, nữ:

1. Thường hành Đạo phục.
2. Đơn phục Đạo lễ.
3. Thường phục Đạo lễ.
4. Tiểu phục Đạo lễ.
5. Đại phục Đạo lễ.
6. Đại Thiên phục Đạo lễ.

CHƯƠNG III

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG, TRỤ SỞ CHÍNH

Điều 14. Địa bàn hoạt động

Giáo hội có địa bàn hoạt động ở nơi nào có Thánh thất, Trường quy, Khóm đạo của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức).

Ban Đại diện có địa bàn hoạt động trong một tỉnh, thành phố nơi nào có chức sắc, tín đồ của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức).

Thánh thất có địa bàn hoạt động trong một xã hoặc nhiều xã.

Trường quy có địa bàn hoạt động trong một xã hoặc nhiều xã.

Điều 15. Trụ sở chính

Trụ sở chính của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) đặt tại Thiên tòa Hoàng Đạo, tọa lạc ấp Chợ, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Văn phòng Ban Đại diện tỉnh, thành phố đặt tại một Thánh thất phù hợp.

Văn phòng Bàn Cai quản Thánh thất đặt tại Thánh thất.

Văn phòng Ban Trị sự Trường quy đặt tại Trường quy.

CHƯƠNG IV TÀI SẢN, TÀI CHÁNH

Điều 16. Tài sản

Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) là tổ chức phi thương mại. Tài sản của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) gồm có động sản, bất động sản và tài sản hợp pháp khác. Các cơ sở tôn giáo, công trình tôn giáo và các loại giấy tờ khác có giá trị do Giáo hội tạo dựng, do nhơn sanh, tổ chức, cá nhân tự nguyện hỷ hiến, Giáo hội thống nhất quản lý.

1. Động sản

Tiền mặt, các tài sản có giá trị như tiền do tín đồ của Giáo hội hoặc do tổ chức, cá nhân hỷ hiến, di tặng hợp pháp.

2. Bất động sản

Tất cả các hiện vật như: Nhà đất, cơ sở tôn giáo, công trình tôn giáo, Thánh thất, Trường quy và các cơ sở vật chất khác, hiện vật do tín đồ Giáo hội xây dựng, đóng góp tạo thành hoặc tài sản hợp pháp do tổ chức, cá nhân tự nguyện hỷ hiến cùng các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Kinh, Giáo lý, Giáo luật là tài sản có giá trị về sở hữu trí tuệ do Giáo hội giữ bản quyền.

Điều 17. Tài chính

Tài chính của Giáo hội gồm tiền và các tài sản có giá trị như tiền.

Tài chính của Giáo hội do bốn đạo đóng góp, các nguồn thu từ hoa màu, cây ăn trái của Giáo hội, các nguồn thu hợp pháp của Giáo hội và tài chánh hợp pháp của tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp.

Giáo hội không thu nhận tiền nhập hội và không thu góp tiền bạc vật chất nào trái phép làm mất Chơn lý đạo.

Các Thánh thất, Trường quy độc lập về mặt quản lý tài chính, việc đóng góp về Giáo hội Trung ương hoàn toàn tự nguyện.

Điều 18. Trách nhiệm quản lý tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính của Giáo hội Trung ương do Ban Ngũ Hiệp Lương Quang, Thủ bản, quản lý. Tài sản, Tài chính của Thánh thất do Bàn Cai quản quản lý. Tài sản, Tài chính của Trường quy do Ban Trị sự quản lý.

Đất đai thuộc sở hữu, chủ quyền của Thánh thất, Trường quy là tài sản chung của Giáo hội, khi muốn thay đổi mục đích sử dụng, chuyển nhượng, tặng, cho phải được sự chấp thuận của Giáo hội.

Tài chính từ Giáo hội Trung ương đến Thánh thất, Trường quy địa phương là tài chính chung của đạo. Ngoài việc thụ hưởng phần tương thân, tương trợ giữa tình đồng đạo, đồng bào thì không một chức sắc, tín đồ hay cá nhân, tổ chức nào được cấp quyền lợi hay thụ hưởng vật chất, tài chính tư riêng nào khác.

Điều 19. Sổ sách tài sản, tài chính

Sổ sách chứng minh tài sản, tài chính của Giáo hội và Thánh thất, Trường quy gồm có:

1. Sổ danh bộ Thánh cảnh, Điện, Cung, nhà ở, trai đàn, cơ sở thờ tự.
2. Sổ thống kê tài sản của Giáo hội, Thánh thất, Trường quy.
3. Sổ thu nhập.
4. Sổ xuất chi.

CHƯƠNG V

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, MẪU CON DẤU

Điều 20. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Giáo hội là Trưởng Ban Điều hành Giáo hội.

Người đại diện theo pháp luật của Ban Đại diện tỉnh, thành phố là Trưởng Ban Đại diện.

Người đại diện theo pháp luật của Thánh thất là Hội trưởng Bàn Cai quản Thánh thất.

Người đại diện theo pháp luật của Trường quy là Trưởng Ban Trị sự Trường quy.

Điều 21. Tổ chức được khắc con dấu

Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức), Ban Đại diện tỉnh, thành phố, các Thánh thất cơ sở có khuôn dấu pháp lý sử dụng quan hệ trong Giáo hội và xã hội.

Giáo hội, Hội Thánh Ngũ Đài, Ban Điều hành Giáo hội, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh Thất có khuôn dấu riêng để sử dụng đối nội và đối ngoại.

Thượng nghị Giáo hội, các tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội có khuôn dấu riêng để sử dụng nội bộ.

Điều 22. Mẫu con dấu

Khuôn mẫu con dấu hình tròn, vòng ngoài đề: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ GIÁO HỘI CAO ĐÀI VIỆT NAM (BÌNH ĐỨC).

Vòng trong:

* Cấp Trung ương Giáo hội có hàng chữ:

1. GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG.



2. BAN ĐIỀU HÀNH TRUNG ƯƠNG.



3. HỘI THÁNH NGŨ ĐÀI:

- Hội Thánh Thiên Lý Đài Nhứt.



- Hội Thánh Thiên Thể Đài Nhị.



- Hội Thánh Thiên Pháp Đài Tam.



- Hội Thánh Diệu Đức Đài Tứ.



- Hội Thánh Thiên Đạo Đài Ngũ.



* Cấp cơ sở có hàng chữ:

1. BAN ĐẠI DIỆN tỉnh, thành phố.



2. BÀN CẠI QUẢN THÁNH THẤT (xã, huyện, tỉnh).



Điều 23. Sử dụng con dấu

Con dấu là tài sản chung của Giáo hội, Ban Trị sự Trường quy, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, các Ban, Bộ thuộc giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Trung ương, Thượng nghị Giáo hội có trách nhiệm giữ gìn, quản lý, sử dụng con dấu cẩn thận, tránh làm hư hoại, làm mất.

Người đứng đầu các tổ chức thuộc giáo hội (Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành, các Ban, Bộ thuộc giáo hội, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản thánh thất, Ban Trị sự Trường quy) có trách nhiệm quản lý, sử dụng con dấu. Thư ký các tổ chức thuộc giáo hội có trách nhiệm giữ dấu theo quy định.

Việc cấp mới, thay đổi con dấu và giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của các cấp trong Giáo hội tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VI

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Điều 24. Cơ cấu tổ chức của Giáo hội

Hệ thống tổ chức Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) gồm có:

Cấp Trung ương: Thượng nghị Giáo hội (còn gọi là Thượng nghị Chỉ đạo), Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội, Bát Ban, Bát Bộ, Bộ Ba Ban Phận.

- Cấp địa phương: Thánh thất, Trường quy.

Tại tỉnh, thành phố nào có từ 03 Thánh thất trở lên được lập Ban Đại diện Giáo hội ở tỉnh, thành phố.

Tổ chức tôn giáo trực thuộc Giáo hội gồm có:

- Cấp Trung ương: Bát Ban, Bát Bộ, Bộ Ba Ban phận, Ban Thường thức Thông hành, Bộ Thường thức Thông hành.

- Cấp địa phương: Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, trường quy.

Điều 25. Cơ cấu tổ chức của Thượng nghị Giáo hội

Thượng Nghị Giáo hội gồm 12 vị:

1. Thiên Đức Giáo Hoàng.
2. Bửu Sơn Pháp Chủ.
3. Bửu Thành Hội Chủ.
4. Huyền Năng Giáo Chủ.
5. Huyền Linh Giáo Chủ.
6. Huyền Quang Giáo Chủ.
7. Tam Tôn Ngươn Thân.

8. Tam Tôn Ngươn Khí.
9. Tam Tôn Ngươn Tinh.
10. Hiệp Chương Đài.
11. Giáo Tông Đài.
12. Hiệp Phong Đài.

Điều 26. Cơ cấu tổ chức của Hội thánh Ngũ đài

1. Hội thánh Thiên Lý Đài Nhứt có 25 vị, gồm các cấp: Nhị Chương Hình Đài, Tam Bửu Lý Luật, Tứ Bửu Thư Chương, Ngũ Hành Thất Đầu.
2. Hội thánh Thiên Thử Đài Nhị có 30 vị, gồm các cấp: Nhị Hữu Hình Đài, Tam Thanh Đầu Sư, Tứ Bửu Ngoại Giao, Ngũ Hiệp Thất Quang.
3. Hội thánh Thiên pháp Đài Tam có 35 vị, gồm các cấp: Thập Nhị Thời Quân, Tứ Phối Thập Triết, Thập Nhị Nguyệt Tướng, Thất Bộ Lôi Công.
4. Hội thánh Diệu Đức, Hương Thanh Nữ, Đài Tứ có 82 vị, gồm các cấp: Nhị Hương Chương Hội, Tam Nghiêm Hương Nữ, Ngũ Đẳng Hương Nữ, Đầu Sư Hương Nữ Cửu Cung, Bát Bửu Hương Nữ, Cửu Viện Thanh Nữ, Cửu Ngôi Thanh Nữ, Cửu Tòa Thanh Nữ, Nhị Thập Bát Tú.
5. Hội thánh Ngoại Giao Thiên Đạo Đài Ngũ (nam, nữ) có 216 vị. Nam gồm các cấp: Thập Bát Linh Đài, Tam Thập Lục Bảo Đức, Ban Chiêu Đãi. Nữ gồm các cấp: Thập Bát Hương Đài, Tam Thập Lục Vệ Đức, Bộ Tiếp Tân.

Điều 27. Cơ cấu tổ chức của Ban Điều hành Giáo hội

Ban Điều hành Giáo hội do Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo bầu ra có 09 vị gồm: 01 Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban, 01 Tổng Thư ký, 01 Ủy viên Phổ truyền Giáo lý, 01 Ủy viên Chấp hành Đạo pháp, 01 Ủy viên Thực thi Đạo đức, 01 Thủ bản để điều hành hoạt động của Giáo hội.

Nhiệm kỳ của Ban Điều hành Giáo hội là 5 năm, nếu trong nhiệm kỳ có khuyết thì Giáo hội xem xét bổ nhiệm.

Điều 28. Cơ cấu tổ chức của chức sắc năm cấp, chức tước vị thành nơn

* Chức sắc năm cấp: Giáo phẩm chức sắc nam nữ của Giáo hội gồm:

1. Chánh Phối sư = Chánh Phối sư Thiên phong.
2. Quyền Chánh Phối sư = Chánh Phối sư Tiên phong.
3. Thiệt thọ Phối sư = Phối sư Thiên phong.
4. Quyền Phối sư = Phối sư Tiên phong.
5. Thiệt thọ Giáo sư = Giáo sư Thiên phong.
6. Quyền Giáo sư = Giáo sư Tiên phong.
7. Thiệt thọ Giáo hữu = Giáo hữu Thiên phong.
8. Quyền Giáo hữu = Giáo hữu Tiên phong.
9. Thiệt thọ Lễ sanh = Lễ sanh Thiên phong.

10. Quyền Lễ sanh = Lễ sanh Tiên phong.

11. Tín đồ = Đạo hữu.

* Chức tước vị thành nhon: Giáo phẩm chức tước vị thành nhon gồm Đồng nhi (nam), Nhi đồng (nữ) có các cấp:

1. Giám sanh.
2. Khóa sanh.
3. Ấm sanh.
4. Đồng nhi, nhi đồng.

Điều 29. Cơ cấu tổ chức của Bát Ban, Bát Bộ, Ban, Bộ Thường Thức Thông Hành

Toàn thể chức sắc hành đạo nam nữ cùng Đạo hữu và Đồng nhi của Giáo hội: Nam lập thành Bát Ban, nữ lập thành Bát Bộ.

* Bát Ban:

1. Toàn Ban = La hán: 500 vị, gọi là Ngũ bá La hán.
2. Diệu Ban = Hiệp Thiên phận sự: không định số người.
3. Thánh Ban = Giáo tập: không định số người.
4. Tín Ban = Đồng tử quân: 1000 vị, gọi Nhứt thiên Đồng tử.
5. Khánh Ban = Trị đàn, không định số người.
6. Viên Ban = Chức sắc Cửu Trùng Đài, không định số người.
7. Xương Ban = Thiên Thanh Thần: 350 vị.
8. Châu Tân Ban = Đồng nhi: Không định số người.

* Bát Bộ:

1. Thanh Bộ = Đạo cô: 300 vị, gọi Tam bá Đạo cô.
2. Huệ Bộ = Hòa Thiên Đài mạng: Không định số người.
3. Thiên Bộ = Giáo tập: không định số người.
4. Dung Bộ = Thư Hiền Hảo: 1000 vị, Nhứt thiên Thư Hiền hảo.
5. Xuân Bộ = Trị đàn: Không định số người.
6. Phương Bộ = Chức sắc Cửu Trùng Đài: Không định số người.
7. Khương Bộ = Thiên Phước Thần: 350 vị.
8. Ngọc Tảo Bộ = Nhi đồng: Không định số người.

* Mỗi Ban, Bộ đều có một Ban Thường thức Thông hành (Nam: Ban, Nữ: Bộ) là chức việc, để điều hướng hoạt động, gồm có 5 Thông:

1. Thông Lý huấn từ (Thuyết luận).
2. Thông Pháp củ quy (Điều hành).
3. Thông Đức tế thế (Sinh hoạt).
4. Thông Nghĩa đặng liên (Lịnh chuyển).
5. Thông Tín giao trí (Văn vụ).

Điều 30. Cơ cấu tổ chức của Bộ ba Ban phận trung ương.

Bộ ba Ban phận trung ương là chức việc.

1. Ban, Bộ Hành chính Trung ương (Ban: Nam, Bộ: Nữ, chức vụ đồng y)

- * Ban Hành chính Trung ương:
 - Khâm lệnh Thông trực Đạo trưởng.
 - Khâm lệnh Thông trực Đạo phó.
 - Khâm mạng Thường trực Trưởng.
 - Khâm mạng Thường trực Phó.
 - Thư ký văn phòng.
 - Phó Thư ký văn phòng.
 - Liên lạc Truyền tuyên.
- * Bộ Hành chính Trung ương:
 - Khâm lệnh Thông trực Đạo trưởng.
 - Khâm lệnh Thông trực Đạo phó.
 - Khâm mạng Thường trực Trưởng.
 - Khâm mạng Thường trực Phó.
 - Thư ký văn phòng.
 - Phó Thư ký văn phòng.
 - Liên lạc Truyền tuyên.

2. Ban, Bộ Phước thiện Trung ương (Ban: Nam, Bộ: Nữ, chức vụ đồng y).

- * Ban Phước thiện Trung ương.
 - Hội trưởng.
 - Hội phó.
 - Giao phước.
 - Công phước.
 - Liên lạc giao thông.
 - Thư ký văn phòng.
 - Phó Thư ký văn phòng.
 - Thủ bản.
 - Phó Thủ bản.
- * Bộ Phước thiện Trung ương.
 - Hội trưởng.
 - Hội phó.
 - Giao phước.
 - Công phước.
 - Liên lạc giao thông.

- Thư ký văn phòng.
- Phó thư ký văn phòng.
- Thủ bồn.
- Phó Thủ bồn.

3. Ban, Bộ Bảo trợ trung ương (Ban: Nam, Bộ: Nữ, chức vụ đồng y)

* Ban Bảo trợ Trung ương.

- Trưởng Ban Bảo trợ.
- Phó Ban Bảo trợ.
- Liên công trưởng.
- Liên công phó.
- Bảo nhiệm trưởng.
- Bảo nhiệm phó.
- Thư ký văn phòng.
- Phó Thư ký văn phòng.
- Thông tin ngoại giao.

* Bộ Bảo trợ Trung ương

- Trưởng Bộ Bảo trợ.
- Phó Bộ Bảo trợ.
- Liên công trưởng.
- Liên công phó.
- Bảo nhiệm trưởng.
- Bảo nhiệm phó.
- Thư ký văn phòng.
- Phó Thư ký văn phòng.
- Thông tin ngoại giao.

Điều 31. Cơ cấu tổ chức của Ban đại diện tỉnh, thành phố

Ban Đại diện tỉnh, thành phố có không quá 9 vị là chức việc, gồm: 1 Trưởng ban, 2 Phó Trưởng ban và các thành viên do Ban Điều hành Giáo hội lựa chọn, bổ nhiệm. Thành viên Ban Đại diện tỉnh, thành phố do Trưởng Ban chọn trình Giáo hội phê chuẩn, bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của Ban Đại diện tỉnh, thành phố là 5 năm. Nếu trong nhiệm kỳ có khuyết thì Giáo hội xem xét bổ nhiệm.

Điều 32. Cơ cấu tổ chức của Bàn Cai quản Thánh thất

Cơ cấu tổ chức của Bàn Cai quản Thánh thất gồm 15 vị (Bàn Cai quản: 10 vị, Bộ Cai quản: 5 vị) là chức việc:

* Bàn Cai quản (nam): 1 Hội trưởng, 1 Phó Hội Trưởng, 1 Từ hàn, 1 Phó Từ hàn, 1 Thủ bồn, 1 Phó Thủ bồn, 1 Thư ký, 1 Phó Thư ký, 1 Thông công Quản viện, 1 Thông công Lương viện.

* Bộ Cai quản (nữ): 1 Thông Quang Tri viện, 1 Thông Lương Tri viện, 1 Thông Lý Nhơn viện, 1 Giao Tế Nhơn viện, 1 Hộ Tri Dụng viện.

Nhiệm kỳ của Bàn Cai quản là 5 năm. Trong nhiệm kỳ nếu có khuyết thì Giáo hội xem xét bổ nhiệm.

Điều 33. Cơ cấu tổ chức của Ban Trị sự Trường quy

Thành phần Ban Trị sự Trường quy có không quá 5 thành viên, là chức việc, gồm 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và các thành viên.

Nhiệm kỳ của Ban Trị sự là 5 năm. Trong nhiệm kỳ nếu có khuyết thì Giáo hội xem xét bổ nhiệm.

Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thượng nghị Giáo hội

Thượng nghị Giáo hội là cơ quan tối cao của nền Đạo, có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Chủ trì các sinh hoạt tín ngưỡng và giữ gìn chơn truyền đạo pháp của Giáo hội.

2. Điều động, đôn đốc, hướng dẫn, định đoạt và cố vấn cho Hội thánh Ngũ Đài và Ban Điều hành Giáo hội trong quá trình hoạt động.

3. Quản lý chung việc hành đạo của chức sắc, tín đồ, giới thiệu thành viên Ban Điều hành Giáo hội với Đại hội nhiệm kỳ.

4. Phê chuẩn những công việc trọng yếu của Đạo như: thăng thưởng, kỷ luật chức sắc, Hiến chương sửa đổi, chương trình hành đạo, thành lập Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy.

5. Có đủ thẩm quyền Oai, Trị, Tế, Ân cho Giáo hội.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thánh Ngũ đài

Hội thánh Ngũ Đài là những cơ quan Đạo có chức năng, nhiệm vụ giữ gìn nền Đạo, hoạt động theo Quy Điều Lục Luật của Giáo hội.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều hành Giáo hội

1. Soạn thảo chương trình hành Đạo, hướng dẫn việc tu hành để toàn Đạo thực hiện.

2. Thông qua nội dung hành Đạo của Hội Thánh Ngũ Đài và Thánh thất, Trường quy.

3. Tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, công cử, khen thưởng, kỷ luật chức sắc theo đúng luật Đạo quy định.

4. Thuyên bổ chức sắc hành Đạo, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy. Xét duyệt, phê chuẩn thành viên của Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy.

5. Ban Điều hành Giáo hội điều hành việc Đạo quyết định theo đa số.

Điều 37. Văn phòng Ban Điều hành Giáo hội

Văn phòng Ban Điều hành Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) do Trưởng Ban phụ trách, đặt tại Thiên tòa Hoàng Đạo, quan hệ với Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ Đài và Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy ở các địa phương theo quy định.

Điều 38. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đại diện tỉnh, thành phố

Ban Đại diện tỉnh, thành phố có nhiệm vụ:

1. Phổ biến và tổ chức thực hiện chương trình hành đạo của Giáo hội đến các Bàn Cai quản Thánh thất.
2. Giúp Ban Điều hành Giáo hội nắm vững tình hình hoạt động và nguyện vọng của chức sắc, tín đồ tại địa phương.
3. Thay mặt Giáo hội giải quyết, sắp xếp ổn định nội bộ, các hoạt động của Thánh thất trong địa phận, tạo điều kiện cho các Bàn Cai quản Thánh thất tương trợ lẫn nhau trong việc hành đạo. Những việc quan trọng phải xin ý kiến Ban Điều hành Giáo hội.
4. Được Giáo hội ủy quyền quan hệ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, tôn giáo,... trong phạm vi cho phép.

Điều 39. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bàn Cai quản, Ban Trị sự

Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của Giáo hội theo Hiến chương và giáo lý, giáo luật.
2. Quản lý chức sắc, tín đồ sinh hoạt tại Thánh thất, Trường quy.
3. Chăm lo hoạt động tu học và đào tạo chức sắc, tín đồ tại Thánh thất, Trường quy.
4. Quan hệ với chính quyền, đoàn thể trong phạm vi của Thánh thất, Trường quy.

CHƯƠNG VII

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC TÔN GIÁO, TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC

Điều 40. Nhiệm vụ, quyền hạn của hàng giáo phẩm

1. Thượng nghị Giáo hội

- Thiên Đức Giáo Hoàng: Vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội. Có nhiệm vụ Phụng thờ Ngọc sắc Ban truyền kinh luật và Quy điều Lục luật.

- Bửu Sơn Pháp Chủ: Bảo thể Hành pháp chịu trách nhiệm liên giao bảo an Thánh cuộc Thiên tòa Hoàng Đạo cho Giáo hội.

- Bửu Thành Hội Chủ: Nội quy Điều chính, xem xét kinh bài truyền ban lý giáo, điều chỉnh mẫu khuôn hoàn thành Nội quy, Nội luật.

- Huyền Năng Giáo Chủ, Huyền Linh Giáo Chủ, Huyền Quang Giáo Chủ, ba vị Giáo chủ có nhiệm vụ Thừa hành Hoàng lệnh Cố vấn Giáo hội về Lý Pháp Đạo.

- Tam Tôn Nguơn Thần, Tam Tôn Nguơn Khí, Tam Tôn Nguơn Tinh, ba vị Tam Tôn Cố vấn Giáo hội về mặt Đạo Lý.

- Hiệp Chương Đài, Giáo Tông Đài, Hiệp Phong Đài, ba vị Tam Tông Cố vấn Giáo hội về Đạo Thể.

2. Hội Thánh Ngũ Đài

2.1. Hội Thánh Thiên Lý Đài Nhất

*** Nhị Chương Hình Đài**

- Chương quản Hiệp Thiên Đài: Chương chấp về Đạo lý, giáo lý, giáo luật, soạn sấp kinh bài lời dạy của Thiêng liêng, lập thành điều lệ căn bản chơn truyền Đại Đạo hoằng hóa lưu hành Thánh ngôn, Thánh giáo; mở khai các lớp Đạo tràng cho tín đồ học tập, soạn bài học cho sĩ tử, sấp Ban phổ huấn trao đổi học hành, chứng đàn cho chức sắc Đại Thiên Phong bá mạng trong giờ hành lễ; chăm phái cung cho bốn đạo vừa được cầu phong lần thứ nhất, sấp đặt chương trình hành đạo.

- Chương quản Cửu Trùng Đài: Chương chấp về Cơ thể, tạo tác Thiên đồ, xây dựng cảnh cuộc, quản lý tài sản bất động sản của Giáo hội, chịu trách nhiệm về mặt pháp lý.

Văn phòng Nhị chương Hình đài có trách nhiệm chứng Ban cấp bằng, bằng chứng Thiên chức Hành đạo cho chức sắc nam nữ.

*** Tam Bửu Lý Luật**

Là bộ phận thuộc hệ Chương quản Hiệp Thiên Đài, Thừa lệnh sấp đặt tổ chức về cơ cấu hệ thống Thiên Lý gìn giữ chơn truyền, phổ thông giáo lý, xét duyệt cầu phong thăng cấp chức sắc cho bốn đạo.

*** Tứ Bửu Thư Chương**

Là bộ phận chịu trách nhiệm văn thư, tiếp thu lưu chuyên của văn phòng Nhị chương Hình đài; bảo quản toàn diện về kinh sách in ấn của Giáo hội.

*** Ngũ Hành Thất Đầu**

Gồm có Ngũ Hành Thiên sư và Thất đầu.

- Ngũ hành Thiên sư: Bộ phận chuyên trách lưu hành Thánh ngôn, Thánh giáo của Thiêng liêng Ban dạy đến các Thánh thất, Trường quy, Khóm Đạo cho bốn đạo học chung và hiệp cùng Tứ Bửu Cơ Pháp, Tam Thanh Đầu Sư, Tam Bửu Lý Luật để xử đoán phân minh khi trong bốn đạo có vi phạm Đạo luật.

- Thất Đầu:

+ Nam Thiên Xu: Có trách nhiệm chứng cho tín đồ trả bài học thường niên để có điều kiện nhập môn và Bộ sanh, tiếp nhận thông qui Đạo tràng các lớp chuyên nạp.

+ Bắc Thiên Trục: Có trách nhiệm lập Bộ tử, thu nhận cáo phó do các cơ sở địa phương chuyển về Trung ương Giáo hội, rồi thông báo các Điện, Cung lập đàn cáo phó cho vị liễu đạo.

2.2. Hội Thánh Thiên Thể Đài Nhị

* Nhị Hữu Hình Đài

- Chương Pháp Đài: Chương chấp về Đạo pháp, hiệp cùng Chương quản Hiệp Thiên Đài gìn giữ qui điều giới răn Đạo luật căn bản mẫu khuôn lệ án không cho sai luật Đạo.

- Chương Đạo Đài: Hiệp cùng Chương quản Cửu Trùng Đài lo việc xây dựng sửa chữa tu bổ về vật chất trong cảnh cuộc Thiên Tòa Hoàng Đạo.

* Tam Thanh Đầu Sư

- Ngọc Đầu sư: Chuyên trách hướng dẫn về Công trình, Thừa lệnh Chương quản Hiệp Thiên Đài hiệp cùng Ngọc Bửu Đạo lo sinh hoạt phổ thông giáo lý ban khắp tận nơi cho tín đồ học tập.

- Thái Đầu sư: Lo về Công phu, hướng dẫn tín đồ rèn tâm tín ngưỡng Thiên liêng, củng cố đức tin cho bền đạo sợ chỗ Vô Vi mà có sự chứng minh thưởng phạt để khởi động lòng làm điều sai trái.

- Thượng Đầu sư: Hướng dẫn tín đồ lo lập Công quả để trừ oan khiên là chuộc tội ngày trước đã lầm đường lạc lối, nay gặp đặng Đạo Trời khai mở thì ráng tự hồi răn lòng lo lập công chuộc quả.

* Tứ Bửu Ngoại Giao

- Cơ Đạo Chính Thể: Là bộ phận Thừa lệnh Hiệp Thiên Đài điều chỉnh mẫu khuôn trật tự cho đúng thể thức thước tắc màu sắc qui cách đã định.

- Cơ Thể Nhân Nghĩa: Có trách nhiệm cộng sự cùng Chương Quản Cửu Trùng Đài liên giao chính quyền, lo việc pháp lý cùng việc an ninh cho Giáo hội.

- Cơ Lý Phổ Thông: Nhiệm vụ Thừa thượng Ngọc Đầu sư tiếp thu giáo lý thống đạt chơn truyền, phổ huấn lưu thông lời lành lẽ phải, biện phân giác đạt cho tín đồ học tập.

- Cơ Pháp Lệ Án: Thừa lệnh Chương Pháp Đài gìn giữ chơn truyền định kỳ lệ án căn bản ngày giờ cử qui gọi thước ngọc khuôn vàng không thay đổi.

* Ngũ Hiệp Thất Quang

Gồm có 2 bộ phận:

- Ngũ Hiệp Quang là bộ phận quản lý tài chính của Giáo hội.

+ Nam Hiệp Quang, Đông Hiệp Quang: Có bốn phận thu nhận tài chánh do bốn đạo tín đồ đóng góp để xây dựng, chi dùng mọi mặt trong Giáo hội, chuyển đến Trung Hiệp Quang.

+ Trung Hiệp Quang: Thủ bốn chánh quản lý tất cả tài chánh do Nam Hiệp và Đông Hiệp chuyển đến.

+ Tây Hiệp Quang, Bắc Hiệp Quang: Là bộ phận chi xuất để tiêu dùng mua sắm, xây dựng, ăn uống, mọi mặt thì đến Trung Hiệp Quang để nhận tiền chi. Tất cả bộ phận tài chánh đều phải hành theo quy trình thu chi của Giáo hội đề xuất.

- Thất Quang tức là ngoài Ngũ Hiệp Quang ra còn có hai vị là Nam Lai Quang và Bắc Hiến Quang.

+ Nam Lai Quang: Có bốn phận thu nhận tất cả những văn thư từ chính quyền, tôn giáo chi phái bạn hoặc các cấp đoàn thể trong xã hội do chính quyền tổ chức và đệ đạt đến tận nơi, ghi rành ngày giờ thu nhận.

+ Bắc Hiến Quang: Có trách nhiệm hiến tống tất cả văn thư từ nội bộ Giáo hội chuyển đi.

2.3. Hội Thánh Thiên Pháp Đài Tam

+ Thập Nhị Thời Quân: 12 vị gọi Thập nhị Địa chi chịu trách nhiệm ghi chú thời tiết chuyên giao gió mùa, mưa nắng để lập thành Nguơn lịch.

+ Tứ Phối Thập Triết: Nguơn Hanh, Lợi Trinh, Nhơn Nghĩa, Lễ Trí: 4 vị bình định 4 cung chánh phương, chánh hướng theo Bát quái Tiên Thiên dĩ định.

+ Thập Nhị Nguyệt Tướng: Nối liền hệ thống hành pháp từ Ngũ Hành Thiên Sư, Tứ Bửu Cơ Pháp, Thượng Bửu Pháp, Chương Pháp Đài, 12 vị luân phiên thường trực bảo quản an toàn trật tự trong phạm vi Giáo hội.

+ Thất Bộ Công Thần: 7 vị thực hiện kê khít phục vụ Ngũ Hành Thất Đẩu.

2.4. Hội Thánh Hương Thanh Nữ (Diệu Đức) Đài Tứ

+ Nhị Hương Chương Hội: Thi Bồ Kim Hương, Thi Liễu Ngọc Hương: 2 vị đứng trước Hội Thánh Hương Thanh Nữ (Diệu Đức) Đài Tứ định phán mọi việc hành đạo các cấp trong Hội Thánh Hương Thanh Nữ từ Tam Nghiêm, Ngũ Đẳng, Cửu Cung, Bát Bửu, Cửu Viện, Cửu Ngôi, Cửu Tòa, Nhị Thập Bát Tú. Cấp là để phân biệt đầu cấp nào cũng phải dùng đức độ hướng dẫn đoàn em lo lập công quả để đền bù tội lỗi ngày xưa, công phu để rèn lòng tín ngưỡng Thiêng liêng, sợ chỗ Tứ tri mà không làm điều bất chính, công trình là trau dồi Đạo lý tu chỉnh bản thân, cư nhơn xử nghĩa để đem thân phận mình trở nên người hạnh đức thuần túy.

+ Tam Nghiêm Hương Nữ: Đủ đầy đức độ, bảo hóa đồng sanh, nhân nghĩa hạnh từ.

+ Ngũ Đẳng Hương Nữ: Đủ đầy đức độ, hướng dẫn năm cung hườn nguyên năm phẩm.

+ Đầu sư Hương Nữ Cửu Cung: Đủ đầy đức độ, trọn hòa thượng hạ, bình đẳng cấp giai.

+ Bát Bửu Hương Nữ: Đủ đầy đức độ, Bát Bửu tiên gương(Trinh, Tín, Hiếu, Đê, Lễ, Nghĩa, Liêm, Giác).

+ Cửu Viện Thanh Nữ: Đủ đầy đức độ, trọn thông lý nghĩa, cảm ứng thức thời.

+ Cửu Ngôi Thanh Nữ: Đủ đầy đức độ, giữ vẹn năm Hằng, bền cầm bốn Đức.

+ Cửu Tòa Thanh Nữ: Đủ đầy đức độ rèn luyện Cửu châu, Cửu cung Phổ hóa.

+ Nhị Thập Bát Tú: Thông tri văn vụ, tiếp dẫn đệ đạt.

2.5. Hội Thánh Thiên Đạo Đài Ngũ

+ Thập Bát Linh Đài, Thập Bát Hương Đài: Lãnh đạo Hội Thánh Đài Ngũ.

+ Tam Thập Lục Bảo Đức, Tam Thập Lục Vệ Đức: Ngang hàng Tam Bảo Lý Luật, Tam Thanh Đầu sư.

+ Ban Chiêu Đãi, Bộ Tiếp Tân: đối phẩm Đài Tam Thiên Pháp.

Ba cấp trên có nhiệm vụ thừa hành thông nội đối ngoại liên giao đầu Đạo đầu Đồi, các tôn giáo, các Hội thánh đem tình hòa ái bình đẳng đoàn kết cùng nhau. Phải liên hoan xã hội dùng hạnh đức chiêu hiền đãi sĩ, phải thuần tâm hảo tánh, tiếp rước nhân lương, phải hạ mình trọng người, thể hiện tình huynh đệ đại đồng con chung của Tạo Hóa.

2.6. Chức sắc năm cấp

Ngoài cấp Thượng nghi Giáo hội chỉ đạo và Hội Thánh Ngũ Đài lãnh đạo, còn các cấp chức sắc: Chánh Phối sư, Phối sư, Giáo sư, Giáo hữu, Lễ sanh. Còn nhỏ là Giám sanh, Khóa sanh, Âm sanh. Chưa thọ chức nếu người lớn là Đạo hữu, còn nhỏ là Đồng nhi. Nam nữ đều có.

Chức sắc cấp phẩm là để phân biệt trật tự lớn nhỏ trước sau, chớ phân hành thì được phân rành như sau: Nam chia làm 3 phái: Ngọc, Thái, Thượng (phân biệt sắc phái Thiên liêng). Nữ được phân làm 9 cung: Bích, Quỳnh, Diêu, Liên, Quế, Ngân, Nghê, Lục, Thạch (phân biệt sắc phái Thiên liêng).

Nam được lập thành Bát Ban, gồm có:

- Toàn Ban La Hán: Có trách nhiệm bảo quản cơ quan kinh luật Hiệp Thiên Đài, truyền ban giáo lý.

- Diêu Ban Hiệp Thiên: Có nhiệm vụ hộ trì Nhị Chương Hình Đài, Tam Hồn tiến trưởng trong giờ phút Phụng hành Thiên lệnh, truyền ban giáo lý.

- Thánh Ban Giáo Tập: Có nhiệm vụ giáo tập các lớp Đạo tràng Sĩ tử, đem giáo lý giáo luật giác đạt trao đổi cho bốn đạo thâm nhuần học tập.

- Khánh Ban Trị Đoàn: Có nhiệm vụ phò chuông kính trọng, sắp đặt trật tự nghiêm trang trong giờ hành lễ.

- Tín Ban Đồng Tử: Có trách nhiệm lo việc hương đăng cùng hộ trì Hội Thánh Thiên Lý, Thiên Thể, phục vụ nơi Thập Nhị Khai Huỳnh Khách Đình Bảng Ngọc và phụng đệ Thần phang.

- Xương Ban Thanh Thần: Có nhiệm vụ trối khức thiêu văn thượng phươn chiêu hồn chiêu tụ vạn linh vào đàng tu niệm.

- Viên Ban Cửu Trùng: Có nhiệm vụ hành phạt Tam công (Công phu, Công quả, Công trình) và do sự sắp đặt hướng dẫn của các Ban trên.

- Châu Tân Ban (Đồng nhi nam): Có nhiệm vụ học tập giáo lý, giáo luật và công phu, công quả.

Nữ được lập thành Bát Bộ, gồm có:

- Thanh Bộ Đạo Cô: Trách nhiệm bảo quản kinh luật, truyền ban giáo lý.

- Huệ Bộ Hòa Thiên: Có trách nhiệm truyền Ban giáo lý.

- Thiên Bộ Giáo Tập: Có trách nhiệm giáo tập các lớp Đạo tràng, trao đổi giáo lý với sĩ tử nữ phái.

- Xuân Bộ Trị Đoàn: Có nhiệm vụ sắp đặt nghiêm trang trong giờ hành lễ.

- Dung Bộ Thư Hiền Hảo: Có nhiệm vụ hộ phò Thần phang và Hội thánh Hương Thanh Nữ.

- Khương Bộ Phước Thần: Có nhiệm vụ trối khức thiêu văn thượng phươn chiêu hồn chiêu tụ vạn linh vào đàng tu niệm.

- Phương Bộ Cửu Trùng: Có nhiệm vụ hành phạt Tam công (công phu, công quả, công trình) và do sự sắp đặt hướng dẫn của các Bộ trên.

- Ngọc Tảo Bộ (Nhi đồng nữ): Có nhiệm vụ học tập giáo lý, giáo luật và công phu, công quả.

Nhân sự Toàn Ban La Hán và Thanh Bộ Đạo Cô do Thiêng liêng Ban huệ điển cho vị lãnh đạo tối cao của Giáo hội chăm chọn, không phân biệt cấp phẩm chức sắc.

Nhân sự Diệu Ban, Huệ Bộ được Giáo hội bình chọn, không phân biệt cấp phẩm chức sắc.

Thánh Ban, Thiên Bộ do Giáo hội bình chọn chức sắc từ Giáo sư trở lên.

Khánh Ban, Xuân Bộ do Giáo hội bình chọn chức sắc Viên Ban, Phương Bộ từ Lễ sanh trở lên.

Tín Ban, Dung Bộ do Thiêng liêng Ban huệ điển chăm chọn không phân biệt cấp phẩm chức sắc.

Xương Ban, Khương Bộ do Thiêng liêng Ban huệ điển chám chọn không phân biệt cấp phẩm chức sắc.

Viên Ban, Phương Bộ là những vị từ Đạo hữu trở lên Chánh Phối Sư mà chưa được chọn lọc vào 6 Ban , 6 Bộ nói trên.

Châu Tân Ban, Ngọc Tảo Bộ là những vị trí nam nữ từ Giám sanh trở xuống mà chưa được lọc chọn vào 4 Ban, 4 Bộ không phân lượt cấp phẩm nêu trên, gồm có: Giám sanh, Khóa sanh, Âm sanh. Cũng được phân 3 phái hay 9 cung.

Người chưa thọ cấp chức sắc hay cấp phẩm Đồng nhi, nếu lớn gọi là Đạo hữu, nhỏ gọi Đồng nhi.

Điều 41. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Điều hành Giáo hội

Ban Điều hành Giáo hội thay mặt Giáo hội điều hành việc đạo trên nguyên tắc dân chủ, các thành viên thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước pháp lý nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Thực hành chức năng, nhiệm vụ theo quy định, điều hành các công việc hành chính của Giáo hội.
2. Quan hệ các cơ quan nhà nước, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.
3. Quan hệ với các tổ chức tôn giáo khác.
4. Hướng dẫn các Thánh thất, Trường quy thi hành chương trình hoạt động của Giáo hội, Ban Điều hành Giáo hội tổ chức giải quyết những tâm tư, nguyện vọng của chức sắc, tín đồ đề đạt.
5. Hướng dẫn chức sắc, tín đồ hoạt động theo quy định của Giáo hội, luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
6. Tổ chức xây dựng các Thánh thất, Trường quy và bổ nhiệm chức sắc hành đạo, quản lý điều hành việc đạo theo giáo luật.

Điều 42. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng Ban Điều hành Giáo hội

Trưởng Ban Điều hành Giáo hội lãnh đạo tổng quát cho Giáo hội về mặt Lý, Pháp.

1. Về Đạo Lý: Chấp hành giáo lý Thiêng liêng Ban dạy, hiệp đồng Giáo hội trao đổi ôn hòa, hướng chỉ tín đồ trau dồi chánh lý, dẹp bỏ mê mù dị đoan mờ ám, gìn giữ thuần phong mỹ tục.
2. Về Đạo Pháp: Truyền Ban nhắc nhở tín đồ gìn giữ giới răn Đạo Luật, tuân kiên phép nước chấp hành chính sách, pháp luật nhà nước hiện hành.
3. Chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động về hành chính của Giáo hội, ký các văn bản liên hệ công việc của Giáo hội với cơ quan Nhà nước các cấp,

làm việc trực tiếp với Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài để tiếp thu ý kiến lãnh đạo làm trung tâm đoàn kết của Ban Điều hành Giáo hội thống nhất chỉ đạo, thực hiện các Quyết nghị của Giáo hội, Ban Điều hành Giáo hội đã được phê chuẩn.

4. Xem xét các hoạt động của các cơ quan thuộc Giáo hội, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy ở các địa phương để hướng dẫn chức sắc, tín đồ tu hành đúng quy định của Giáo hội và pháp luật nhà nước. Trong điều hành cần bàn bạc, thảo luận với các thành viên trong Ban Điều hành Giáo hội để thống nhất ý kiến mới ban hành thực hiện, những việc trọng yếu của Giáo hội cần thống nhất để trình Thượng nghị Giáo hội quyết định. Trưởng ban Điều hành Giáo hội làm việc công bằng, bình đẳng, giải quyết việc đạo có tình, có lý, kịp thời động viên tinh thần các thành viên Ban Điều hành Giáo hội và các chức sắc, tín đồ tin tưởng vào Giáo hội.

5. Khi Trưởng Ban Điều hành vắng mặt phải ủy quyền một Phó Trưởng ban thay thế để cùng các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Điều hành Giáo hội giải quyết việc đạo cần thiết.

Điều 43. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Điều hành Giáo hội

1. Có trách nhiệm giúp Trưởng ban hoàn thành nhiệm vụ, phụ giúp Trưởng Ban giải quyết công việc đối nội, đối ngoại, xây dựng chương trình, kế hoạch hành đạo của Ban Điều hành Giáo hội.

2. Tổng kết báo cáo tình hình đạo sự chung của Ban Điều hành Giáo hội. Ghi nhận báo cáo, đề nghị, kiến nghị trong các cơ quan Giáo hội, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy gửi đến, lập kế hoạch thực hành đạo sự, phương hướng 05 năm, hằng năm, hằng quý, tổ chức kế hoạch phổ truyền giáo lý, giáo luật theo quy định của Giáo hội.

3. Chịu trách nhiệm điều hành nội bộ Giáo hội. Nếu có hoạt động đối ngoại phải được sự đồng ý của Trưởng ban. Khi làm việc phải trao đổi với Trưởng ban và có ý kiến thống nhất mới được thực hiện. Khi nhân danh Trưởng ban phải được sự ủy quyền của Trưởng ban.

Điều 44. Trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Thư ký Ban Điều hành Giáo hội.

1. Tổng Thư ký giúp Trưởng ban và Phó Trưởng ban hoàn thành nhiệm vụ. Tổ chức thực hiện và chuẩn bị chu đáo các nội dung văn kiện trình bày trong các cuộc họp của Ban Điều hành Giáo hội.

2. Chịu trách nhiệm tiếp nhận các giấy tờ gửi đến vào sổ chuyển giao xem xét trình Trưởng Ban giải quyết, quản lý tốt việc sử dụng ấn tín của Giáo hội, đặc trách về văn thư.

Điều 45. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Điều hành Giáo hội

1. Ủy viên Phổ truyền Giáo lý

Là người thông suốt về Đạo lý, chịu trách nhiệm về phổ truyền giáo lý, sắp đặt các lớp Đạo tràng sĩ tử, các khóa Hạnh đường, phụ trách về Công trình học tập luyện trí.

2. Ủy viên Chấp hành Đạo pháp

Là người thông suốt về Đạo pháp, có nhiệm vụ chấp hành Giáo luật, gìn giữ mẫu khuôn, luật lệ, trật tự, phụ trách Công phu rèn lòng tín ngưỡng.

3. Ủy viên Thực thi Đạo đức

Là người thông suốt về đạo đức, thực thi nhơn nghĩa, phụ trách Từ thiện, Tang lễ, liên đảng giai cấp, trợ khốn, tế nguy cho có đạo nghĩa phương trượng nhân từ, bác ái, phụ trách Công quả lập đức thi phận.

4. Thủ bản

Có trách nhiệm thu, chi tài chánh của Giáo hội. Mọi công việc thu, chi phải có ý kiến của Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban.

Điều 46. Trách nhiệm tổ chức Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo của Ban Điều hành Giáo hội

- Trước khi mãn nhiệm kỳ, Ban Điều hành Giáo hội có trách nhiệm tổ chức Đại hội Đại biểu Nhơn sanh Toàn đạo để tổng kết thành quả hoạt động trong 5 năm qua, dự thảo chương trình hoạt động 5 năm tới.

- Xây dựng kế hoạch và dự kiến nhân sự Ban Điều hành Giáo hội nhiệm kỳ kế tiếp trình Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo tín nhiệm (bằng bầu phiếu).

Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường Thức Thông Hành.

Trong Bát Ban, Bát Bộ; mỗi Ban, Bộ đều có cử ra một Ban Thường Thức Thông Hành để điều hành trong Ban, Bộ đó.

1. Thông Lý Huấn Từ

Một nhân viên thông suốt về Đạo Lý để giáo dục trao đổi chung nhau trong Ban, Bộ nhà để cùng nhau được thông hiểu về giáo lý Thiên liêng ban dạy.

2. Thông Pháp Cử Qui

Một nhân viên thông hiểu về Đạo pháp, có nhiệm vụ sắp đặt mẫu khuôn luật lệ, nhắc nhở trong Ban hay Bộ nhà hành tròn theo giáo luật.

3. Thông Đức Tế Thế

Có bồn phận nung nấu tinh thần trong Ban hay Bộ nhà lập công, bồi đức, tế cập hậu lương thế gian phản tỉnh qui hồi nguồn thiện.

4. Thông Nghĩa Đẳng Liên

Có bốn phận nhắc nhở khuyến khích Ban hay Bộ nhà tiên hành đạo đức cho có đạo nghĩa phương trượng nhân từ, bác ái.

5. Thông Tín Giao Trí

Có bốn phận điều chỉnh xây dựng tín uy trong Ban hay Bộ nhà.

Bát Ban, Bát Bộ này trực thuộc Trung ương nên vị trí an nghỉ sinh hoạt hành đạo và văn phòng Ban, Bộ Thường Thức Thông Hành được đặt tại Thiên tòa Hoàng Đạo.

Điều 48. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bàn Cai quản Thánh Thất

1. Hội trưởng

Có trách nhiệm lãnh đạo tổng quát công việc của Thánh Thất.

- Về Đạo lý: Trên kính luật Trời, thường xuyên liên hệ với Giáo hội Trung ương hướng dẫn tín đồ tu học theo đường Chơn lý, bày trừ tệ nạn dị đoan, gìn giữ thuần phong mỹ tục.

- Về Đạo pháp: Nhắc nhở tín đồ gìn giữ giới răn Đạo luật. Tuân theo phép nước chấp hành chỉ đạo pháp luật hiện hành.

- Về Đạo thể: Xây dựng, tu bổ, sửa chữa, sắp đặt trong ngoài, bảo vệ an toàn trật tự.

- Về Đạo đức: Khuyến khích tín đồ rèn đức thiện tâm, tổ chức từ thiện, hoặc tham gia đóng góp các công tác, các tổ chức từ thiện xã hội.

- Có phận sự chứng Đàn lễ hiến, Tý thời thường nhật, Đại đàn, xướng bài trong các Đàn tràng, Đại lễ, Chánh lễ.

2. Phó Hội trưởng

Có nhiệm vụ giúp Hội trưởng lãnh đạo công việc Đạo, trong các mặt hành đạo phải tham khảo ý kiến và được sự ủy quyền của Hội trưởng mới tiến hành hoạt động. Được thay mặt Hội trưởng xướng bài trong các Đàn tràng (khi Hội trưởng vắng mặt).

3. Từ hàn

Có nhiệm vụ hướng dẫn, nhắc nhở đoàn em học Đạo, công phu lễ hiến, u minh giống chuông thức tỉnh mộng hồn giác mê thế sự, hướng dẫn về hôn tang chi lễ. Có phận sự chứng Đàn hành lễ trong những thời: Mẹo, Ngọ, Dậu.

4. Phó Từ hàn

Chung lo cộng sự với Từ hàn, giúp Từ hàn hoàn thành nhiệm vụ.

5. Thủ bản

Có nhiệm vụ bảo quản Thánh vật cùng Thánh sản, thu nhận tài chánh, chi xuất tiêu dùng các khoản công ích nơi Thánh thất.

6. Phó Thủ bản

Chung tâm cùng Thủ bản lo liệu bảo quản tài sản thu chi tài chánh của Thánh thất.

7. Thư ký

Có nhiệm vụ soạn thảo văn bản, tiếp nhận ký lưu hoặc giao chuyên hiến tống, phúc báo.

8. Phó Thư ký

Phụ giúp Thư ký trong việc công văn lưu hành ấn loát.

9. Thông Công Quản viện

Có nhiệm vụ sắp đặt kêu gọi Bồn Đạo về công quả khi cần tu tạo, xây dựng, sửa chữa, chăm sóc, bảo quản Thánh vật cùng Thánh sản của Thánh thất.

10. Thông Công Lương viện

Có nhiệm vụ nắm rõ về lương thực đủ thiếu, nhắc nhở Bồn Đạo chung lo để có chi dụng trong Thánh thất.

Bàn Cai quản từ Thủ bản trở xuống đều có phận sự chứng Đàn trong 3 thời: Mẹo, Ngọ, Dậu (nếu thời nào không có phẩm kê trên mình).

11. Thông Quang Tri viện

Có trách nhiệm hiểu thấu mọi mặt trong ngoài hành vi nữ phái. Nhắc nhở chị em hòa nhã cùng nhau, lo trau dồi hạnh đức, đừng tập tánh lả lơ để cho phải phận gái lành vẹn tròn Công, Ngôn, Dung, Hạnh.

12. Thông Lương Tri viện

Có trách nhiệm thông hiểu về lương thực do nguồn cung hiến, phẩm vật, tài lương, chi ứng tiêu dùng cho quang minh.

13. Thông Lý Nhơn viện

Có trách nhiệm thông suốt về Đạo lý để nhắc nhở thúc kiềm tỳ muội học hành, đem lý đạo giác đặc phân minh thanh trược, vượt khỏi tục mê tín dị đoan.

14. Giao Tế Nhơn viện

Có trách nhiệm giao hảo, tế nguy trợ khẩn, giúp đỡ cho cảnh bản tiện, giải thoát con khốn cùng trong hàng nữ phái.

15. Hộ Trì Dụng viện

Có trách nhiệm nhắc nhở chị em, tiền dụng Đạo lập sự, hậu dĩ đức kế truyền, là mọi việc chi đều dùng đạo đức, nhơn nghĩa làm căn bản.

Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trị sự Trường quy

1. Trưởng ban

Chịu trách nhiệm chung trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Trường quy.

2. Phó Trưởng ban

Giúp Trưởng ban hoàn thành nhiệm vụ, trong hoạt động phải trao đổi và thống nhất ý kiến với Trưởng ban mới được thực hiện, thay mặt Trưởng ban trong những công việc của Trường quy (khi Trưởng ban vắng mặt).

3. Thư ký

Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, đảm trách các công việc về hành chính và sổ sách, văn thư của Trường quy.

CHƯƠNG VIII

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THẨM QUYỀN, CÁCH THỨC PHONG PHẨM, BỔ NHIỆM, BẦU CỬ, SUY CỬ, THUYỀN CHUYỂN, CÁCH CHỨC, BÃI NHIỆM CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC

Điều 50. Thành phần tu học

Thành phần tu học gồm toàn bộ chức sắc, tín đồ của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức).

Điều 51. Cấp tu học

Cấp tu của Giáo hội có 8 cấp. Mỗi cấp đều có học Đạo tràng thường lệ hằng tháng vào ngày tháng âm lịch:

1. Cao Thượng Đẳng Cấp - Diệu Lý Tinh Thần - Lập Đức.

Gồm Hội thánh Thiên lý, Toàn Ban và Diệu Ban, ngày mùng 9 hằng tháng.

2. Cao Thượng Cấp Nhiệm Học - Thiên Phong Lập Đức.

Gồm Hội thánh Thiên thể, ngày 14 hằng tháng.

3. Cao Thượng Cấp Nữ Oa - Tinh thần luyện trí.

Gồm Đầu Sư Hương Nữ Cửu Cung, Cửu Viện Thanh Nữ và Thiên lý phổ huấn Thanh Bộ, Huệ Bộ, ngày mùng 6 hằng tháng.

4. Cao Trung Cấp Bát Quái - Học Tràng Tân dân Vĩ đức - Thượng hành.

Gồm Thời Quân, Tứ Phối, Nguyệt Tướng, Công Thần, ngày 29, nếu tháng thiếu thì là ngày 28 hằng tháng.

5. Cao Trung Đẳng Tuyên Huấn - Luyện trí.

Gồm Tín Ban, Xương Ban, Thánh Ban, Khánh Ban, Viên Ban từ Giáo sư trưởng lên, ngày 19 hằng tháng.

6. Cao Trung Cấp Liên Thể Giác Tân - Luyện trí.

Gồm Dung Bộ, Khương Bộ, Thiên Bộ, Xuân Bộ, Phương Bộ từ Giáo sư trưởng lên, ngày 17 hằng tháng.

7. Sơ Đẳng Cấp Tập Thể.

Lớp học sĩ tử nơi Trung ương và khắp Thánh thất, Trường quy. Nam nữ từ Đạo hữu đến Giáo hữu, ngày 15 (phái nam), ngày 17 (phái nữ) hằng tháng.

8. Sơ Đẳng Học Đường Minh Đức.

Lớp học của Châu Tân Ban và Ngọc Tảo Bộ, ngày 01, 11, 21 hằng tháng.
Giáo hội mở các lớp Hạnh đường để bồi dưỡng giáo lý, giáo luật cho chức sắc, tín đồ.

Điều 52. Điều kiện phong giáo phẩm

1. Hằng năm đến ngày Đại Lễ Thượng Thanh Nguơn Thi (ngày 14, 15 tháng 2 âm lịch) là ngày lễ cầu phong, thăng cấp phẩm chức sắc và Đồng nhi cho quý vị có ưu phần Công phu, Công quả, Công trình và có đủ thuần túy đạo đức, trình độ giáo lý, giáo luật do quý lãnh nhiệm trung ương và địa phương lập danh sách chuyên về Giáo hội.

2. Thiên phong chức sắc của Giáo hội là một phẩm vị rất quan trọng, phải chọn lọc về tác phong hạnh đức thuần túy, có thời gian tu học hành đạo tam công: Công phu, Công quả, Công trình và có tinh thần phụng sự về đạo.

3. Người được cầu phong chức sắc phải là công dân tốt, không vi phạm luật Đạo và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Người thọ chức sắc phải trung kiên theo đường hướng hành đạo của Giáo hội, lập trường vững chắc và phải có tinh thần trách nhiệm.

Điều 53. Tiêu chuẩn phong giáo phẩm

Về việc cầu phong, thăng cấp cho toàn cấp trong Giáo hội có hai cấp:

- Cấp thường hành từ Ấm sanh tiến đến Chánh Phối sư thuộc Cửu Trùng Đài.

- Cấp phẩm chức sắc Hội thánh Ngũ đài và Thượng Nghi Giáo hội.

✧ **Tiêu chuẩn dành cho cấp phẩm các cấp từ Ấm sanh đến Chánh Phối sư thuộc Cửu Trùng Đài:**

1. Tiêu chuẩn Ấm sanh

Nam 14 tuổi, nữ 13 tuổi được cầu phong.

- Siêng năng hành lễ.

- Thuộc kinh hành lễ tứ thời.

- Phải thực hành nguyện niệm xá lại.

2. Tiêu chuẩn Khóa sanh

Nam 16 tuổi, nữ 14 tuổi.

- Phải thuộc kinh hành lễ tứ thời thường nhứt và những ngày Đại đàn, Đại lễ.

- Phải biết U-minh.

3. Tiêu chuẩn Giám sanh

Nam 20 tuổi, nữ 17 tuổi.

Phải đạt tiêu chuẩn Ấm sanh, Khóa sanh.

* Từ cấp Lễ sanh trở lên có 2 bậc (bực Quyền = Tiên phong và bực Chánh = Thiên phong).

1. Tiêu chuẩn Lễ sanh

- Bực Quyền: Nam phải từ 24 tuổi, nữ từ 21 tuổi trở lên.
- Bực Chánh: Nam từ 26 tuổi, nữ từ 23 tuổi trở lên.
- Nhà tư phải thờ Thầy theo khuôn mẫu.
- Phải ôn suu Hiến pháp Qui niệm.
- Phải học hiểu bộ Đạo lễ phục Lễ sanh.
- Phải thọ Lễ nhựt Trai đàn (ăn chay mỗi tháng 12 ngày).

2. Tiêu chuẩn Giáo hữu.

- Bực Quyền: Nam từ 28 tuổi, nữ từ 25 tuổi trở lên.
- Bực Chánh: Nam từ 30 tuổi, nữ từ 27 tuổi trở lên.
- Phải học hiểu bộ Đạo lễ phục Giáo hữu.
- Phải ôn nhuần giáo lý, giáo luật tóm tắt.
- Phải biết lịch sử hình thành Thiên tòa Hoàng Đạo.
- Phải thọ Pháp nhựt Trai nghiêm (mỗi tháng ăn chay 21 ngày).
- Phải biết phân danh vị Hội thánh Ngũ đài và Bát Ban, Bát Bộ.

3. Tiêu chuẩn Giáo sư

- Bực Quyền: Nam từ 32 tuổi, nữ từ 29 tuổi trở lên.
- Bực Chánh: Nam từ 34 tuổi, nữ từ 31 tuổi trở lên.
- Phải học hiểu bộ Đạo lễ phục Giáo sư.
- Phải ôn suu Thánh Ngôn, Thánh Giáo, Thánh Huấn từ Nhứt tiểu thời kỳ.
- Phải thọ Thường nhựt trai tăng (trường trai).
- Phải tham gia phổ huấn giáo tập các lớp đạo tràng sĩ tử.

4. Tiêu chuẩn Phối sư

- Bực Quyền: Nam từ 36 tuổi, nữ từ 33 tuổi trở lên.
- Bực Chánh: Nam từ 38 tuổi, nữ từ 35 tuổi trở lên.
- Phải học hiểu bộ Đạo lễ phục Phối sư.
- Phải thọ Thường nhựt Trai tăng (trường trai).
- Phải học qua Thánh Luật, Huệ Luật, Nhiệm Luật và Bình Quân Luật.

5. Tiêu chuẩn Chánh Phối sư

- Bực Quyền: Nam từ 40 tuổi, nữ từ 37 tuổi trở lên.
- Bực Chánh: Nam từ 42 tuổi, nữ từ 39 tuổi trở lên.
- Ôn suu tiêu chuẩn các cấp.
- Phân giải Đạo lễ phục Chánh Phối sư.
- Phải biết rành Đạo lễ phục các cấp Ban, Bộ.
- Phải thọ Thường nhựt Trai tăng (trường trai).
- Phải suốt thông Nhị thập tứ Qui điều.

* Về Tín Ban, Dung Bộ, Xương Ban, Khương Bộ từ Lễ sanh trở lên Chánh Phối sư 4 năm lên 1 cấp bực Thiên phong, không lên bực Tiên phong.

* Chức sắc Toàn Ban, Thanh Bộ, Diệu Ban, Huệ Bộ không cầu phong theo lệ kỳ 2 năm hay 4 năm, mà phải do Thiên liêng ban phong.

✧ **Tiêu chuẩn về cấp phẩm chức sắc Hội thánh Ngũ đài và Thượng nghi Giáo hội.**

Tiêu chuẩn của Giáo hội đối với cấp phẩm chức sắc được chọn vào Hội thánh Ngũ đài và Thượng nghi Giáo hội phải có đủ: tài năng đức độ, trí huệ tâm thành, hạnh khiêm từ nhượng, giàu lòng bác ái, mạnh dạn từ bi, đại chí công bình, suốt thông nhiệm vụ và đạt các điều kiện tiêu chuẩn các cấp chức sắc.

Điều 54. Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban Điều hành Giáo hội

Chức sắc được bầu cử vào Ban Điều hành Giáo hội phải đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Là tín đồ của Giáo hội và có thời gian hành đạo tại Giáo hội từ 20 năm trở lên.

2. Đạt được tiêu chuẩn của cấp phẩm chức sắc.

3. Thực hiện tốt luật lệ của đạo, chưa từng bị kỷ luật trong Giáo hội (10 năm gần nhất). Phải có đủ tư cách công dân; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, chưa từng bị xử lý vi phạm pháp luật.

4. Về Đạo đức, Đạo tướng, Đạo thể, Đạo hạnh, Đạo dụng phải xứng trang đáng phận là lãnh nhiệm của Giáo hội.

5. Phải đảm bảo có đủ thời gian hành đạo để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong Ban Điều hành, thường trực tại Thiên Tòa Hoàng Đạo.

6. Phải được Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội, Bát Ban, Bát Bộ, Bộ ba Ban phận trực thuộc Trung ương, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy trong Giáo hội đề cử, phi ứng cử mặc đăng danh.

Điều 55. Điều kiện, tiêu chuẩn Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Tổng Thư ký Ban Điều hành Giáo hội.

Chức sắc được bầu cử làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Tổng Thư ký Ban Điều hành Giáo hội phải đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Cấp phẩm chức sắc từ Giáo sư trở lên.

2. Phải có đủ Tài Tâm Đức Trí, Hạnh Khiêm Từ Nhượng, giàu lòng bác ái, mạnh dạn từ bi, đại chí công bình, suốt thông nhiệm vụ.

3. Trung kiên với chức vụ, thường trực tại Thiên Tòa Hoàng Đạo.

Điều 56. Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Bàn Cai quản Thánh thất.

Chức sắc được bầu cử vào Bàn Cai quản Thánh thất phải đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Là tín đồ của Giáo hội và có thời gian hành đạo trong Giáo hội từ 05 năm trở lên.

2. Đạt được tiêu chuẩn của cấp phẩm chức sắc.

3. Thực hiện tốt luật lệ của đạo, chưa từng bị kỷ luật trong Giáo hội (10 năm gần nhất). Phải có đủ tư cách công dân; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, chưa từng bị xử lý vi phạm pháp luật.

4. Phải được bôn đạo, Bàn Cai quản đề cử; không được tự ứng cử.

Điều 57. Điều kiện, tiêu chuẩn Hội trưởng, Phó Hội trưởng Bàn Cai quản Thánh thất

1. Cấp phẩm chức sắc từ Lễ sanh trở lên.

2. Trung kiên với chức vụ, thường trực tại Thánh thất.

Điều 58. Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban Trị sự Trường quy

Chức sắc, tín đồ được bầu cử, bổ nhiệm vào Ban Trị sự Trường quy phải đạt được các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Là tín đồ của Giáo hội.

2. Đạt được tiêu chuẩn của cấp phẩm chức sắc.

3. Thực hiện tốt luật lệ của đạo, chưa từng bị kỷ luật trong Giáo hội (10 năm gần nhất). Phải có đủ tư cách công dân; chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước, chưa từng bị xử lý vi phạm pháp luật.

Điều 59. Điều kiện, tiêu chuẩn Trưởng ban Trị sự Trường quy

1. Cấp phẩm chức sắc từ Lễ sanh trở lên.

2. Trung kiên với chức vụ, thường trực tại Trường quy.

Điều 60. Cách thức bầu cử tại Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo

Việc bầu Ban Điều hành Giáo hội nhiệm kỳ mới do Ban Điều hành Giáo hội đương nhiệm giới thiệu. Ban Điều hành Giáo hội triệu tập đại biểu chính thức dự Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo. Đại biểu chính thức có giấy triệu tập được bầu (bằng hình thức bỏ phiếu kín) Ban Điều hành Giáo hội nhiệm kỳ mới theo số lượng, thành phần Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo đề ra.

Chức sắc Ban Điều hành Giáo hội đắc cử nhiệm kỳ mới phải đạt từ 1/2 trở lên số đại biểu chính thức dự Đại hội tín nhiệm.

Điều 61. Cách thức bầu cử chức danh Trưởng ban , Phó Trưởng ban Ban Điều hành Giáo hội

1. Sau khi Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo bầu được các thành viên Ban Điều hành Giáo hội nhiệm kỳ mới thì đại hội tiếp tục bầu (bằng hình thức bỏ phiếu kín) chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Điều hành Giáo hội nhiệm kỳ mới. Chức sắc đắc cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Điều hành phải đạt từ 1/2 trở lên số đại biểu chính thức dự Đại hội tín nhiệm.

2. Tại phiên họp Ban Điều hành đầu tiên, Ban Điều hành sẽ bầu chức danh Phó Trưởng ban thường trực và các chức danh của các ủy viên.

Điều 62. Cách thức bầu cử tại Đại hội Nhơn sanh Thánh thất

1. Việc bầu Bàn Cai quản Thánh thất nhiệm kỳ mới do Bàn Cai quản Thánh thất đương nhiệm giới thiệu. Bàn Cai quản Thánh thất triệu tập đại biểu chính thức dự Đại hội Nhơn sanh Thánh thất.

2. Đại biểu chính thức có giấy triệu tập được bầu (bằng hình thức bỏ phiếu kín) Bàn Cai quản Thánh thất nhiệm kỳ mới theo số lượng, thành phần Đại hội Nhơn sanh Thánh thất đề ra. Chức sắc Bàn Cai quản Thánh thất đắc cử nhiệm kỳ mới phải đạt từ 1/2 trở lên số đại biểu chính thức dự Đại hội tín nhiệm.

Điều 63. Cách thức bầu cử chức danh Hội Trưởng, Phó Hội Trưởng Bàn Cai quản Thánh thất

1. Sau khi Đại hội Nhơn sanh Thánh thất bầu được Bàn Cai quản Thánh thất nhiệm kỳ mới thì Đại hội tiếp tục bầu (bằng hình thức bỏ phiếu kín) chức danh Hội trưởng, Phó Hội Trưởng Bàn Cai quản Thánh thất nhiệm kỳ mới.

2. Các chức danh thành viên trong Bàn Cai quản Thánh thất mới do Hội Trưởng Bàn Cai quản Thánh thất mới đắc cử phân nhiệm tại phiên họp Bàn Cai quản Thánh thất đầu tiên.

Điều 64. Thẩm quyền phong phẩm, bổ nhiệm.

✧ Thẩm quyền phong phẩm, bổ nhiệm Đồng nhi và chức sắc Cửu Trùng Đài

1. Văn phòng Nhị Chương Hình Đài có thẩm quyền quyết định việc phong phẩm, bổ nhiệm, suy cử, bầu cử, thuyên chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc hành đạo (từ cấp phẩm Chánh Phối sư roi lại Đồng nhi).

2. Ban Điều hành Giáo hội có thẩm quyền đề nghị về việc phong phẩm, bổ nhiệm, suy cử, bầu cử, thuyên chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc hành đạo đến Văn phòng Nhị Chương Hình Đài xem xét quyết định.

3. Ban Đại diện tỉnh, thành phố có thẩm quyền đề nghị Ban Điều hành Giáo hội việc phong phẩm, bổ nhiệm, suy cử, bầu cử, thuyên chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc hành đạo trên địa bàn phụ trách.

4. Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy có thẩm quyền đề nghị việc phong phẩm, bổ nhiệm, suy cử, bầu cử, thuyên chuyển, cách chức, bãi nhiệm chức sắc hành đạo thuộc Thánh thất, Trường quy đến Ban Đại diện tỉnh, thành phố hoặc Ban Điều hành Giáo hội xem xét.

✧ Thẩm quyền phong phẩm, bổ nhiệm Hội thánh Ngũ đài và Thượng nghi Giáo hội

1. Hội thánh Ngũ đài và Thượng nghị Giáo hội thời kỳ có điển vô vi do Thiên liêng thân chọn nhân sự vào Hội thánh Ngũ đài, Thượng nghị Giáo hội; không phân biệt chức hiện tại ở vị trí nào miễn là phải thấp hơn vị trí mới.

2. Thời kỳ Đức Chí Tôn bế mạc cơ bút thì thể lệ công cử, luật công đồng giai cấp bầu cử: phải có Đạo-Hoàng-Linh hoặc Huyền-vi Pháp-mạng Chơn-Linh, Tông-Linh, đồng Đạo-Linh, phải có Hội-Chủ, Pháp-Chủ chứng chấp ngoài Hoàng-Điệp.

3. Tổ chức cầu phong phải có cuộc trưng cầu ý kiến của Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Bộ ba ban phận, Ban, Bộ Thường thức Thông hành, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy, Ban Đại diện các tỉnh, thành phố và bầu biểu bằng cách bỏ phiếu kín nhưng phải căn cứ theo tiêu chuẩn của Giáo hội.

Điều 65. Thẩm quyền tuyên dương và kỷ luật

Việc tuyên dương công đức và thi hành kỷ luật đối với chức sắc, tín đồ do hội nghị gồm chức sắc Hội thánh Ngũ Đài và Ban Điều hành Giáo hội quyết định và phải được Thượng nghị Giáo hội thông qua.

Điều 66. Điều kiện, cách thức cải tổ, cách chức, bãi nhiệm giáo phẩm

1. Chức sắc bê tha chức vụ đối với Giáo hội, thiếu ý thức hoạt động làm cho Giáo hội thấy kém nhiệm, thi hành hồng lực lệch với nhiệm vụ, đối với toàn Đạo có ý mãn thành kiến, đạo thể sục vị.

2. Chức sắc, tín đồ phạm giới luật, gây rối hoặc làm ảnh hưởng tới uy tín của Đạo hay có hành vi vi phạm pháp luật thì lãnh nhiệm trực tiếp sẽ phân đoán nếu nhẹ thì nhắc nhở cảnh cáo, nếu tình tiết vi phạm nặng dần sẽ được Ban Điều hành nhắc nhở làm kiểm điểm, nếu vi phạm tiếp tục Ban Điều hành sẽ đưa ra kiểm điểm trước toàn thể Đạo nhằm có cơ hội cải sửa lần cuối; nếu vẫn tiếp tục vi phạm và hành vi không thể cải sửa Giáo hội sẽ áp dụng hình thức kỷ luật bằng cách giáng chức hoặc trục xuất ra khỏi Đạo.

3. Chức sắc, tín đồ hoàn tục hoặc bị trục xuất khỏi Giáo hội, lãnh nhiệm các cấp phải thu hồi các giấy tờ chứng nhận có liên quan đến tư cách chức sắc, tín đồ vừa xóa tên trong danh bộ.

4. Chức sắc Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài nếu vi phạm giới luật sẽ do các thành viên Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài xem xét hình thức kỷ luật.

5. Chức sắc Ban Điều hành Giáo hội nếu vi phạm giới luật sẽ do các thành viên Ban Điều hành Giáo hội xem xét hình thức kỷ luật và trình Thượng nghị Giáo hội quyết định.

Điều 67. Điều kiện phục hồi giáo phẩm

Các chức sắc, tín đồ trong thời gian bị giáng chức, kỷ luật nếu biết ăn năn, hối cải, không tái phạm, có ưu phần về tam công, biết sám hối sẽ được Giáo hội xem xét hoàn y cựu chức, được phân công, bổ nhiệm vào các công việc khác trong Giáo hội.

Điều 68. Điều kiện tuyên dương, khen thưởng

Chức sắc, tín đồ thuộc Giáo Hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) lập nhiều công đức, có thành tích xuất sắc trong hoạt động Đạo sự, gương mẫu trong việc tu hành, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước được Giáo hội tuyên dương, khen thưởng bằng hình thức trao giấy khen thưởng và ghi vào sổ bộ khen thưởng nhằm có cơ sở xét cầu phong chức sắc. Nếu tín đồ có thành tích xuất sắc sẽ được Ban Điều hành giới thiệu đề nghị Giáo hội xét cầu phong vượt cấp trước thời hạn.

CHƯƠNG IX

ĐIỀU KIỆN, THẨM QUYỀN, CÁCH THỨC GIẢI THỂ TỔ CHỨC TÔN GIÁO, THÀNH LẬP, CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, GIẢI THỂ TÔN GIÁO TRỰC THUỘC.

Điều 69. Điều kiện thành lập Ban Đại diện tỉnh, thành phố

Tại tỉnh, thành phố có từ 02 Họ đạo (Thánh thất) thì được bổ nhiệm Trưởng Đại diện Giáo hội gồm 03 thành viên.

Tại tỉnh, thành phố có từ 03 Họ đạo (Thánh thất) trở lên được lập Ban Đại diện tỉnh, thành phố có từ 05 thành viên đến 09 thành viên.

Tỉnh, thành phố có 01 Họ đạo (Thánh thất) thì Hội trưởng Bàn Cai quản chịu trách nhiệm trực tiếp với Giáo hội.

Ban Đại diện Giáo hội có nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban Đại diện Giáo hội chọn 01 Thánh thất thuận lợi cho việc liên lạc của Ban Đại diện và các Bàn Cai quản để lập Văn phòng đại diện.

Điều 70. Thẩm quyền, cách thức thành lập Ban Đại diện tỉnh, thành phố

1. Ban Điều hành Giáo hội có thẩm quyền thành lập Ban Đại diện tỉnh, thành phố.

2. Ban Đại diện tỉnh, thành phố có không quá 09 vị gồm: 01 Trưởng ban, 02 Phó Trưởng ban do Ban Điều hành Giáo hội bổ nhiệm. Thành viên Ban Đại diện tỉnh, thành phố do vị Trưởng ban chọn trình Giáo hội phê chuẩn. Nhiệm kỳ của Ban Đại diện tỉnh, thành phố là 5 năm. Nếu trong nhiệm kỳ có khuyết thì Giáo hội bổ nhiệm.

Điều 71. Điều kiện giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố

Ban Đại diện tỉnh, thành phố bị giải thể khi hội đủ một trong các điều kiện sau:

1. Không tổ chức hoạt động theo quy định của Hiến chương và giáo luật của Giáo hội.
1. Không có Ban Đại diện trong 01 năm.
3. Không chấp hành, tuân thủ theo hướng dẫn hoạt động tôn giáo của Giáo hội.
4. Xúc phạm thành phần giáo phẩm và vi phạm pháp luật nhà nước nghiêm trọng.
5. Hoạt động vượt quá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

Điều 72. Thẩm quyền giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố

1. Thượng nghị Giáo hội có thẩm quyền quyết định việc giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố.
2. Ban Điều hành Giáo hội và Hội thánh Ngũ đài có thẩm quyền xem xét và đề nghị Thượng nghị Giáo hội quyết định việc giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố.
3. Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy có thẩm quyền đề nghị Ban Điều hành Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài xem xét việc giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố.

Điều 73. Điều kiện thành lập Thánh thất

Địa phương nào có từ 500 tín đồ trở lên, có nhu cầu thành lập Thánh thất thì đại diện chức sắc, tín đồ được đệ trình lên Ban Điều hành Giáo hội cùng Hội thánh Ngũ đài xem xét, trình qua Thượng nghị Giáo hội quyết định. Thánh thất là cơ sở tôn giáo trực thuộc Giáo hội và là nơi thờ tự để chức sắc, tín đồ thực hiện nghi lễ thờ cúng, hoạt động hành đạo theo quy định của Giáo hội.

Điều 74. Thẩm quyền, cách thức thành lập Thánh thất

Khi đáp ứng đủ điều kiện thành lập Thánh thất, đại diện chức sắc, tín đồ địa phương làm hồ sơ trình Ban Điều hành giáo hội cùng Hội thánh Ngũ đài xem xét. Ban Điều hành giáo hội, Hội thánh Ngũ đài trình Thượng nghị Giáo hội quyết định về việc thành lập Thánh thất.

Điều 75. Điều kiện chia, tách Thánh thất

Thánh thất có nhu cầu chia, tách khi đáp ứng các điều kiện sau:

1. Số lượng chức sắc, tín đồ có từ 1.000 vị trở lên.
2. Đảm bảo về tài sản, tài chánh sau khi chia tách.
3. Đủ điều kiện xây dựng Thánh thất mới theo quy định của Giáo hội.
4. Được sự thống nhất của toàn thể chức sắc, tín đồ của Thánh thất.

Điều 76. Thẩm quyền chia, tách Thánh thất.

Khi đáp ứng đủ điều kiện chia, tách Thánh thất, Bàn Cai quản Thánh thất làm hồ sơ trình Ban Điều hành Giáo hội và Hội thánh Ngũ đài xem xét. Ban Điều hành Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài trình Thượng nghị Giáo hội quyết định về việc chia, tách Thánh thất.

Điều 77. Điều kiện sáp nhập, hợp nhất Thánh thất

Thánh thất có nhu cầu sáp nhập, hợp nhất đáp ứng các điều kiện sau:

1. Không đảm bảo về nhân sự lãnh đạo và chức sắc, tín đồ hành đạo tại Thánh thất.
2. Hoạt động không đạt hiệu quả theo quy định của Giáo hội trong 5 năm trở lên.
3. Chức sắc, tín đồ thống nhất sáp nhập, hợp nhất với Thánh thất khác.

Điều 78. Thẩm quyền sáp nhập, hợp nhất Thánh thất.

Khi đáp ứng đủ điều kiện sáp nhập, hợp nhất Thánh thất, Bàn Cai quản Thánh thất làm hồ sơ trình Ban Điều hành Giáo hội cùng Hội thánh Ngũ đài xem xét. Ban Điều hành Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài trình Thượng nghị Giáo hội quyết định về việc hợp nhất, sáp nhập Thánh thất.

Điều 79. Điều kiện giải thể Bàn Cai quản Thánh thất

Bàn Cai quản Thánh thất bị giải thể khi hội đủ một trong các điều kiện sau:

1. Không tổ chức hoạt động theo quy định của Hiến chương và giáo luật của Giáo hội.
2. Không có Bàn Cai quản Thánh thất trong 01 năm.
3. Không chấp hành, tuân thủ theo hướng dẫn hoạt động tôn giáo của Giáo hội.
4. Xúc phạm thành phần giáo phẩm và vi phạm pháp luật nhà nước nghiêm trọng.
5. Hoạt động vượt quá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

Điều 80. Thẩm quyền giải thể Bàn Cai quản Thánh thất

1. Thượng nghị Giáo hội có thẩm quyền quyết định việc giải thể Bàn Cai quản Thánh thất.
2. Ban Điều hành Giáo hội và Hội thánh Ngũ đài có thẩm quyền xem xét và đề nghị Thượng nghị Giáo hội quyết định việc giải thể Bàn Cai quản Thánh thất.
3. Ban Đại diện tỉnh, thành phố có thẩm quyền đề nghị Ban Điều hành Giáo hội về việc giải thể Bàn Cai quản Thánh thất.

Điều 81. Điều kiện thành lập Trường quy

Trường quy là nơi thờ tự để chức sắc, tín đồ thực hiện nghi lễ thờ cúng, hoạt động hành đạo, học hành giáo lý theo quy định của Giáo hội.

Địa phương nào có từ 50 tín đồ trở lên, có nhu cầu thành lập Trường quy thì đại diện chức sắc, tín đồ được đệ trình lên Ban Điều hành Giáo hội cùng Hội thánh Ngũ đài xem xét, trình qua Thượng nghị Giáo hội quyết định.

Điều 82. Thẩm quyền, cách thức thành lập Trường quy

Khi đáp ứng đủ điều kiện thành lập Trường quy đại diện chức sắc, tín đồ địa phương làm hồ sơ trình Ban Điều hành giáo hội cùng Hội thánh Ngũ đài xem xét. Ban Điều hành giáo hội, Hội thánh Ngũ đài trình Thượng nghị Giáo hội quyết định về việc thành lập Trường quy.

Điều 83. Điều kiện giải thể Ban Trị sự Trường quy.

Ban Trị sự Trường quy bị giải thể khi hội đủ một trong các điều kiện sau:

1. Không tổ chức hoạt động theo quy định của Hiến chương và giáo luật của Giáo hội.
2. Không có Ban Trị sự Trường quy trong 01 năm.
3. Không chấp hành, tuân thủ theo hướng dẫn hoạt động tôn giáo của Giáo hội.
4. Xúc phạm thành phần giáo phẩm và vi phạm pháp luật nhà nước nghiêm trọng.
5. Hoạt động vượt quá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

Điều 84. Thẩm quyền giải thể Ban Trị sự Trường quy.

1. Thượng nghị Giáo hội có thẩm quyền quyết định việc giải thể Ban Trị sự Trường quy.
2. Ban Điều hành giáo hội và Hội thánh Ngũ đài có thẩm quyền xem xét và đề nghị Thượng nghị Giáo hội quyết định việc giải thể Ban Trị sự Trường quy.
3. Ban Đại diện tỉnh, thành phố có thẩm quyền đề nghị Ban Điều hành Giáo hội về việc giải thể Ban Trị sự Trường quy.

Điều 85. Điều kiện giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

Ban Điều hành Giáo hội bị giải thể khi hội đủ một trong các điều kiện sau:

1. Không tổ chức hoạt động theo quy định của Hiến chương và giáo luật của Giáo hội.
2. Không có Ban Điều hành trong 1 năm.
3. Không chấp hành, tuân thủ theo hướng dẫn hoạt động tôn giáo của Thượng nghị Giáo hội, Nghị quyết, Quyết định của Giáo hội.

4. Xúc phạm thành phần giáo phẩm và vi phạm pháp luật nhà nước nghiêm trọng.

5. Hoạt động vượt quá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

Điều 86. Thẩm quyền giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

1. Thượng nghị Giáo hội có thẩm quyền quyết định việc giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

2. Hội thánh Ngũ đài có thẩm quyền xem xét và đề nghị Thượng nghị Giáo hội quyết định việc giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

3. Ban, Bộ Thường thức Thông hành, Bộ ba ban phận Trung ương, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy có thẩm quyền xem xét và đề nghị Thượng nghị Giáo hội, quyết định việc giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

4. Thời kỳ Giáo hội khuyết Thượng nghị Giáo hội thì Hội thánh Ngũ đài có thẩm quyền quyết định việc giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

Điều 87. Cách thức giải thể Ban Điều hành Giáo hội, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy.

1. Cách thức giải thể Ban Điều hành Giáo hội.

Khi nhận được các đề nghị của Giáo hội về việc giải thể Ban Điều hành Giáo hội, Thượng nghị Giáo hội tổng hợp xem xét và tổ chức cuộc trưng cầu dân ý (bằng hình thức bỏ phiếu kín), thành phần gồm Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Bộ Ba Ban Phận Trung ương, Ban, Bộ Thường thức Thông hành, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy. Ban Điều hành Giáo hội bị giải thể khi có trên ½ số đại biểu tham gia cuộc trưng cầu dân ý tán thành giải thể.

2. Cách thức giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy.

Khi nhận được các đề nghị của Giáo hội về việc giải thể Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy, Thượng nghị Giáo hội tổng hợp xem xét và tổ chức hội nghị để lấy ý kiến. Thành phần tham dự hội nghị gồm Thượng nghị Giáo hội, Ban Điều hành Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy bị giải thể khi có trên ½ số đại biểu tham dự hội nghị tán thành giải thể.

CHƯƠNG X

VIỆC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, ĐẠI HỘI, THỂ THỨC THÔNG QUAY QUYẾT ĐỊNH, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ CỦA TỔ CHỨC

Điều 88. Tổ chức Đại hội Đại biểu Nhơn sanh Toàn đạo

Đại hội đại biểu Nhơn sanh toàn đạo 5 năm tổ chức 1 lần để tổng kết thành quả hoạt động trong nhiệm kỳ, dự thảo chương trình hoạt động của giáo hội 5 năm tới, sửa đổi bổ sung Hiến chương (nếu có) và bầu Ban Điều hành Giáo hội. Nhiệm kỳ của Ban Điều hành Giáo hội là 5 năm. Nếu trong nhiệm kỳ có khuyết vị nào thì Ban Điều hành Giáo hội bầu bổ sung.

Điều 89. Tổ chức Hội nghị Ban Điều hành Giáo hội

Ban Điều hành Giáo hội họp mỗi tháng 1 kỳ để kiểm điểm công việc hoạt động của Giáo hội trong tháng đó và đề ra chương trình hoạt động của Giáo hội trong tháng tới. Ban Điều hành Giáo hội xây dựng điều lệ, nội quy hoạt động. Triệu tập và chủ trì cuộc họp là Trưởng ban Điều hành.

Điều 90. Tổ chức hội nghị của Ban Đại diện

Ban Đại diện tỉnh, thành phố hằng tháng họp thường lệ một lần để tổng kết công việc trong tháng và đề ra chương trình hoạt động của đơn vị trong tháng tới. Triệu tập và chủ trì cuộc họp là người đứng đầu đơn vị.

Điều 91. Tổ chức Đại hội Thánh thất cơ sở

Các Thánh thất cơ sở tổ chức đại hội 05 năm 1 lần để tổng kết thành quả hoạt động của Thánh thất trong nhiệm kỳ, đề ra chương trình hoạt động của Thánh thất 5 năm tới, đề đạt nguyện vọng của chức sắc, tín đồ ở cơ sở trình lên Giáo hội, bầu Bàn Cai quản Thánh thất và cử đại biểu về Thiên tòa Hoàng Đạo dự Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo.

Điều 92. Tổ chức Hội nghị của Bàn Cai quản, Ban Trị sự

Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy mỗi tháng họp thường lệ một lần để tổng kết công việc trong tháng và đề ra chương trình hoạt động của Thánh thất, Trường quy trong tháng tới. Triệu tập và chủ trì cuộc họp là Hội trưởng Bàn Cai quản, Trưởng Ban Trị sự.

Điều 93. Tổ chức hội nghị thường niên

Giáo hội tổ chức Đại hội Toàn Linh (Hội nghị chung niên) mỗi năm một lần vào Đại lễ Tu My Xích Kỷ, ngày 24 - 25/12/dương lịch, với thành phần: Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành giáo hội, Ban, Bộ Trung ương và Bàn Cai quản Thánh thất, Ban Trị sự Trường quy để tổng kết quá trình hành đạo trong năm qua và đề ra chương trình hoạt động trong năm tới. Hội nghị sẽ bầu Ban tổ chức lâm thời để điều hành Hội nghị.

Trong năm, khi Giáo hội cần quyết định những việc đạo quan trọng thì Giáo hội sẽ tổ chức Hội nghị để quyết định.

Điều 94. Điều kiện tổ chức hội nghị, đại hội.

1. Các Hội nghị, Đại hội được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ số lượng đại biểu được triệu tập trở lên có mặt.

2. Các nghị quyết, quyết định của hội nghị, đại hội có giá trị khi được trên ½ đại biểu có mặt khi đó biểu quyết chấp thuận thông qua. Hình thức biểu quyết do Chủ tọa hội nghị, đại hội quyết định bằng cách giơ tay hoặc bỏ phiếu kín.

Điều 95. Nguyên tắc và phương thức giải quyết tranh chấp nội bộ của Giáo hội.

1. Khi xảy ra tranh chấp nội bộ thuộc cấp nào thì do cấp trên thuộc cấp đó giải quyết theo thẩm quyền.

2. Nguyên tắc giải quyết là căn cứ vào luật lệ của Giáo hội, lấy lợi ích của Giáo hội làm đầu và thực hiện việc ôn hòa, thỏa thuận và hòa giải.

Việc tranh chấp nội bộ trong Giáo hội (nếu có) được Ban Điều hành Giáo hội xem xét hòa giải, thỏa thuận, quyết định xử lý tranh chấp trên nguyên tắc ôn hòa, đặt lợi ích, danh dự của Giáo hội lên trên hết.

CHƯƠNG XI

QUAN HỆ GIỮA TỔ CHỨC TÔN GIÁO VỚI TỔ CHỨC TÔN GIÁO TRỰC THUỘC, GIỮA TỔ CHỨC TÔNGIÁO VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHÁC CÓ LIÊN QUAN.

Điều 96. Quan hệ giữa Thượng nghị Giáo hội với Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội

Thượng nghị Giáo hội có thẩm quyền điều động, đôn đốc, hướng dẫn, định đạt và cố vấn cho Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội trong việc lãnh đạo, hoạt động hành đạo.

Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội có nghĩa vụ chấp hành nghiêm túc những hướng dẫn, quyết định, chỉ đạo từ Thượng nghị Giáo hội.

Điều 97. Quan hệ giữa Giáo hội với Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy

Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo các Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy cơ sở trong thực hiện đạo sự được quy định tại Hiến chương, Giáo lý, Giáo luật trong khuôn khổ pháp luật của nhà nước.

Các Ban Đại diện tỉnh, thành phố, Thánh thất, Trường quy có nghĩa vụ chấp hành nghiêm túc những hướng dẫn, chỉ đạo, quyết định của Thượng nghị Giáo hội, Hội thánh Ngũ đài, Ban Điều hành Giáo hội.

Điều 98. Quan hệ giữa Giáo hội với tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Ban Điều hành Giáo hội đại diện cho Giáo hội luôn giữ mối quan hệ tốt với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức tôn giáo bạn, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên tinh thần tôn trọng, bình đẳng, không can thiệp công việc nội bộ của nhau.

CHƯƠNG XII SỬA ĐỔI, BAN HÀNH HIẾN CHƯƠNG

Điều 99. Sửa đổi

Chỉ có Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo mới có quyền sửa đổi, bổ sung Hiến chương. Việc sửa đổi, bổ sung Hiến chương phải được ít nhất $\frac{3}{4}$ đại biểu của Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo tán thành.

Tổng Thư ký Ban Điều hành Giáo hội có trách nhiệm soạn thảo Hiến chương sửa đổi trình Ban Điều hành xem xét. Ban Điều hành tổ chức lấy ý kiến, tiếp thu đóng góp của toàn cấp Giáo hội về nội dung Hiến chương sửa đổi rồi trình lên Thượng nghị Giáo hội thẩm định. Thượng nghị Giáo hội trình Đại hội Đại biểu Nhơn sanh Toàn đạo quyết định.

Điều 100. Ban hành

Hiến chương Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) gồm có phần mở đầu, 12 Chương, 100 Điều được Đại hội Đại biểu Nhơn sanh toàn đạo thông qua vào ngày 14/12/2020 (01/11/Canh Tý) và được Ban Điều hành Giáo hội phê chuẩn ngày.....

Được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) ban hành bản Hiến chương này để tất cả chức sắc, tín đồ của Giáo hội Cao Đài Việt Nam (Bình Đức) nghiêm chỉnh chấp hành./.

GIÁO HỘI CAO ĐÀI VIỆT NAM (BÌNH ĐỨC)

